

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

**TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH, PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG
VỀ AN NINH QUỐC GIA THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THƯƠNG

**TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH, PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG
VỀ AN NINH QUỐC GIA THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. TRẦN VĂN LUYỆN

HÀ NỘI - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Nguyễn Thị Thương

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH, PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG VỀ AN NINH QUỐC GIA	7
1.1. Khái niệm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong pháp luật hình sự	7
1.1.1. Khái niệm hành vi phá hủy công trình, phương tiện	7
1.1.2. Khái niệm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.....	7
1.2. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam quy định về của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia	9
1.2.1. Giai đoạn từ sau khi sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985.....	9
1.2.2. Giai đoạn từ sau khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999.....	15
1.3. Phân biệt tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với một số tội danh khác	20
1.3.1. Phân biệt tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS năm 1999.....	20

1.3.2. Phân biệt tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Điều 85 Bộ luật hình sự năm 1999	21
Kết luận chương 1	23
Chương 2: DẤU HIỆU PHÁP LÝ CỦA TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG VỀ AN NINH QUỐC GIA TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	24
2.1. Các dấu hiệu pháp lý và đường lối xử lý hình sự đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.....	24
2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý của tội phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia	24
2.1.2. Đường lối xử lý hình sự đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.....	33
2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia	37
2.2.1. Kết quả thực tiễn áp dụng tội phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia giai đoạn 2004 -2014.....	37
2.2.2. Những hạn chế, thiếu sót trong việc áp dụng quy định Điều 231 BLHS về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót này.....	44
Kết luận chương 2	56
Chương 3: KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VỀ TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH PHƯƠNG TIỆN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TỘI PHẠM NÀY	57
3.1. Dự báo tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia	57

3.1.1.	Dự báo những yếu tố tác động đến tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.....	57
3.1.2.	Dự báo tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong thời gian tới.....	60
3.2.	Yêu cầu hoàn thiện các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.....	63
3.3.	Kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia	66
3.4.	Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia	70
	Kết luận chương 3	86
	KẾT LUẬN	87
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCA:	Bộ Công an
BLHS:	Bộ luật hình sự
BLTTHS:	Bộ luật tố tụng hình sự
CTTP:	Cấu thành tội phạm
TANDTC:	Tòa án nhân dân tối cao
VKS:	Viện kiểm sát
VKSNDTC:	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
XHCN:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

<i>Số hiệu bảng</i>	<i>Tên bảng</i>	<i>Trang</i>
Bảng 2.1.	Số vụ và số bị cáo bị xét xử sơ thẩm về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia từ năm 2004 đến năm 2014 và mức độ thay đổi (tăng, giảm) của số vụ, số bị cáo phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia của từng năm so với năm trước	38
Bảng 2.2.	Số vụ, số bị cáo của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia so với số vụ, số bị cáo của các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2014	40
Bảng 2.3.	Số vụ, số bị cáo của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia so với số vụ, số bị cáo của tình hình tội phạm nói chung trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2014	41
Bảng 2.4.	Số vụ, số người phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã được khởi tố, truy tố, xét xử trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2014	42

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần tích cực bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức; góp phần tích cực loại bỏ những yếu tố gây cản trở cho tiến trình đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS 1999 được quy định tại Chương XIX - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong BLHS. Đây là Điều luật rất quan trọng để bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, nên khung hình phạt cũng rất nghiêm khắc, cao nhất lên đến tử hình.

Theo số liệu thống kê của VKSNDTC, loại tội phạm phá hủy các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia từ năm 2004 đến năm 2014 cho thấy, TAND các cấp đã xét xử sơ thẩm 2069 vụ án phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với tổng số 5194 bị cáo và có chiều hướng gia tăng. Việc áp dụng Điều luật này để xử lý các hành vi phạm tội xảy ra còn gặp nhiều khó khăn, chưa thống nhất. Khi áp dụng Điều luật này, nhiều cơ quan tiến hành tố tụng vẫn hay bị nhầm lẫn trong việc xác định đâu là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, đâu là tài sản bình thường để xử lý chính xác tội phạm hay việc xác định thế nào là gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, nên việc áp dụng tình tiết “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhiều trường hợp phạm tội cụ thể là rất khó khăn, chưa thống nhất trong các cơ quan tiến hành tố tụng, gây kéo dài thời

gian giải quyết vụ án. Do đó, việc nghiên cứu đề tài này nhằm làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn áp dụng điều luật, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất sửa đổi điều luật và ban hành các văn bản liên quan để giải thích, hướng dẫn áp dụng một cách thống nhất quy định này của luật hình sự và nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng pháp luật có ý nghĩa thiết thực trong tình hình hiện nay.

Do đó, tôi lựa chọn đề tài "***Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo luật hình sự Việt Nam***" làm luận văn thạc sĩ luật học là cần thiết.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Cho đến nay, đã có nhiều nhà khoa học, các cán bộ làm công tác thực tiễn quan tâm đến tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo trong luật hình sự, nhiều bài viết đăng trên các tạp chí khoa học hoặc tạp chí chuyên ngành bàn về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Tuy nhiên, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện về điều luật này, cho đến nay quy định này vẫn là vấn đề nhiều người quan tâm và thực tiễn đấu tranh chống tội phạm nhiều trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau nên dẫn đến các quyết định khác nhau.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, ở mức độ khái quát, tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được đề cập trong nhiều cuốn bình luận khoa học BLHS năm 1999 như: *Bình luận khoa học BLHS 1999* do TS. Trần Văn Luyện chủ biên, Nxb Công an nhân dân, năm 2010; ngoài ra còn có cuốn *Tìm hiểu các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính* của tác giả Trần Minh Hưởng, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội 2002.

Bên cạnh đó, về Giáo trình, sách chuyên khảo có các công trình sau: Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần riêng) - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2010; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam tập 2*, NXB công an nhân dân, 2012;

Ngoài ra, một số tác giả cũng đã công bố những bài báo khoa học có đề cập đến tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia như: Trịnh Quốc Toàn- *Chế định hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện*; Tạp chí KHDHQQHN, Luật 28 (2012); Huy Nguyễn, Bảo Châu, *Những vướng mắc trong nhận thức và áp dụng một số quy định của BLHS liên quan đến tội phạm về xâm phạm an ninh quốc gia*, Tạp chí Kiểm sát số 04 tháng 02/2012; Thái Văn Đoàn - *Cần sửa đổi, bổ sung Điều 231 BLHS về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia* - Tạp chí Kiểm sát số 04 tháng 02/2012; Nguyễn Việt Hùng, *Một số vướng mắc trong việc áp dụng Điều 231 BLHS để xử lý tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia* - Tạp chí Kiểm sát số 20 (chuyên đề) tháng 10/2006; ...

Mặc dù tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS 1999 đã được nghiên cứu ở góc độ lý luận và thực tiễn, tuy nhiên về thời điểm nghiên cứu, các công trình nghiên cứu trên đây so với thực tế hiện nay đã có nhiều thay đổi. Các vấn đề lý luận và thực tiễn của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS 1999 vẫn là vấn đề cần được quan tâm. Hơn nữa, những nghiên cứu về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS 1999 mới chỉ là những nghiên cứu chung trong các tội về xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng chứ chưa được nghiên cứu độc lập, đầy đủ và toàn diện, có hệ thống về cả lý luận và thực tiễn. Đặc biệt trên thực tế hiện nay, tội này rất ít khi được áp dụng do việc lúng túng của các cơ quan có thẩm quyền để xác định như thế nào là phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống cả về lý luận và thực tiễn về tội phạm này sẽ đáp ứng được những đòi hỏi cả lý luận và thực tiễn áp dụng của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là nghiên cứu, làm rõ các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS 1999 và việc áp dụng chúng trên thực tiễn. Trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam cũng như những giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng tội phạm này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn có nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

- Nghiên cứu khái quát sự hình thành và phát triển của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay và đưa ra những nhận xét, đánh giá;

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong đó làm rõ khái niệm, đặc điểm của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, phân biệt chế định này với một số tội phạm khác;

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và thực tiễn áp dụng các quy định này, từ đó tìm ra những mặt đạt được và những hạn chế, thiếu sót;

- Đưa ra dự báo tình hình tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong thời gian tới;

- Kiến nghị bổ sung, hoàn thiện quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong BLHS Việt Nam và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng điều luật này trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay, các vấn đề liên quan đến tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định của BLHS Việt Nam năm 1999 ở các góc độ lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật trong phạm vi cả nước, giai đoạn 2004-2014.

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các yêu cầu của đề tài, Luận văn đã sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin gồm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về cải cách tư pháp.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

(i) Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh luật học, phương pháp lịch sử,... được sử dụng tại Chương 1 khi nghiên cứu Nhận thức chung về phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

(ii) Phương pháp thống kê, phân tích, đánh giá phương pháp bình luận, phương pháp so sánh, phương pháp đối chiếu,... được sử dụng tại Chương 2 Dấu hiệu pháp lý của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và thực tiễn áp dụng.

(iii) Phương pháp tổng hợp, phương pháp diễn giải, phương pháp dự báo,... được sử dụng tại Chương 3 khi nghiên cứu Kiến nghị hoàn thiện pháp luật quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phạm này.

5. Những điểm mới đóng góp của luận văn

Là một công trình nghiên cứu đầu tiên ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS năm 1999, kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, trong đó làm rõ những

vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan tới tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam. Luận văn có những điểm mới cơ bản như sau:

- Đề tài là công trình chuyên khảo có hệ thống, nghiên cứu làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS Việt Nam, tổng hợp các quan điểm khoa về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

- Qua quá trình nghiên cứu, luận văn đã có những đánh giá về tình hình áp dụng quy định của BLHS hiện hành về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231, đồng thời chỉ ra những tồn tại, thiếu sót, từ đó rút ra những hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế, thiếu sót đó.

- Luận văn đã đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

- Kết quả của luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho công tác xây dựng pháp luật, tham khảo trong học tập, đồng thời cung cấp cho các cán bộ làm công tác thực tiễn những kiến thức chuyên sâu cho việc áp dụng chế định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự trên thực tế.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, mở đầu và kết luận, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

- *Chương 1.* Nhận thức chung về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia;
- *Chương 2.* Dấu hiệu pháp lý của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và thực tiễn áp dụng;
- *Chương 3.* Kiến nghị hoàn thiện pháp luật quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phạm này.

Chương 1

NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH, PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG VỀ AN NINH QUỐC GIA

1.1. Khái niệm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong pháp luật hình sự

1.1.1. Khái niệm hành vi phá hủy công trình, phương tiện

Theo Từ điển từ và ngữ Việt Nam thì: “Phá hủy” là động từ ghép, có nghĩa là: “*làm cho hư hỏng, không thể dùng được nữa*” [18, tr.1415] (phá: làm cho tan nát, đổ vỡ hư hỏng; hủy: bỏ đi, phá đi).

Phá hủy là hủy hoại hoặc làm hư hỏng bằng các phương pháp, cách thức khác nhau như: đào, đập, đốt, cắt, khoan, nổ mìn... làm cho biến dạng hoặc mất hẳn không còn giá trị sử dụng như trước.

Công trình: trong xây dựng thì công trình là sản phẩm của quá trình xây dựng, nhằm phục vụ các nhu cầu về sinh sống, giao thông... của xã hội [32]. Ví dụ: Toà nhà Hanoi Landmark Tower là một công trình đón chào lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

Phương tiện: là danh từ chỉ cái cần phải có để đạt được mục đích gì [18, tr.1470]. Ví dụ phương tiện đi lại (ô tô, xe máy, máy bay,...).

Vì vậy theo tác giả hành vi phá hủy công trình, phương tiện là hành vi làm cho hư hỏng, không thể dùng được nữa các công trình, phương tiện bằng các phương pháp, cách thức khác nhau như: đào, đập, cắt, khoan, nổ mìn... làm cho biến dạng hoặc mất hẳn không còn giá trị sử dụng như trước một phần hay toàn bộ các công trình xây dựng hay các phương tiện.

1.1.2. Khái niệm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Theo thạc sĩ Đinh Văn Quế thì:

Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, công trình điện, dẫn chất đốt, công trình thuỷ lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội [20, tr.92].

Còn theo ThS. Đinh Thế Hưng – TS. Trần Văn Biên, Bình luận khoa học BLHS của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2009) - Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb Lao động, 2013 thì:

Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được hiểu là hành vi làm tiêu hủy một phần hoặc toàn bộ (mất một phần hoặc toàn bộ giá trị sử dụng) các công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, công trình điện, dẫn chất đốt, công trình thuỷ lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội (nếu không nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân) của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam [18, tr.98].

Như vậy, phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là hành vi làm cho hư hỏng, không thể dùng được nữa các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bằng các phương pháp, cách thức khác nhau như: đào, đập, cắt, khoan, nổ mìn... làm cho biến dạng hoặc mất hẳn không còn giá trị sử dụng như trước một phần hay toàn bộ các công trình xây dựng hay các phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Các công trình, phương tiện đó bao gồm:

- Công trình, phương tiện giao thông vận tải như: nhà ga, bến cảng, cầu, phà, tàu hỏa, tàu bay,...

- Công trình, phương tiện thông tin liên lạc như: cột ăng ten, trạm phát sóng của đài phát thanh, truyền hình, các thiết bị của trạm điều khiển vệ tinh,...

- Công trình điện như: nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, trạm biến áp, cột điện, đường dây tải điện,...

- Công trình dẫn chất đốt như: đường ống dẫn xăng, dầu, khí đốt, trạm bơm xăng, dầu, khí đốt,...

- Công trình thủy lợi như: hệ thống đê, đập, trạm bơm,...

- Công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa- xã hội như: nhà hát, rạp chiếu phim, bệnh viện, cơ sở nghiên cứu khoa học, trụ sở của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị,...

1.2. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam quy định về của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

1.2.1. Giai đoạn từ sau khi sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Sau thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945, đối với đất nước ta, đây là thời kỳ hết sức khó khăn, vừa giành độc lập đã phải đồng thời đối phó với giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vì vậy cùng với việc giải quyết nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước ta đã quan tâm tới việc bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bằng việc ban hành các văn bản pháp luật hình sự quy định tội phạm và hình phạt trừng trị có hành vi phạm tội về an ninh quốc gia nói chung và tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng. Tuy nhiên, thời kỳ mới thành lập nước, do còn gặp nhiều khó khăn về nhiều mặt nên thời kỳ này, pháp luật Việt Nam vẫn tạm thời sử dụng pháp luật cũ của đế quốc phong kiến là Sắc lệnh số 47/SL ngày 10 tháng 10 năm 1945. Theo Sắc lệnh này, cơ quan tiến hành tố tụng xử lý người phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia phải căn cứ vào một số điều luật cũ của đế quốc phong kiến:

Cho đến khi ban hành những bộ luật pháp duy nhất cho toàn cõi nước Việt Nam, các luật lệ hiện hành ở Bắc, Trung và Nam bộ

vẫn tạm thời giữ nguyên như cũ, nếu những luật lệ ấy không trái với những điều thay đổi ấn định trong sắc lệnh này [9].

Những điều khoản trong các luật lệ cũ được tạm giữ lại do Sắc luật này, chỉ thi hành khi nào không trái với nền độc lập của nước Việt Nam và chính thể dân chủ cộng hoà [9].

Sau đó, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 19-VHH/HS ngày 30 tháng 06 năm 1955 yêu cầu các Tòa án không áp dụng luật lệ của đế quốc phong kiến nữa. Tiếp đó TANDTC đã ra Chỉ thị số 772-TATC về việc Đình chỉ áp dụng luật pháp cũ của đế quốc và phong kiến ngày 10/07/1959:

Trong tình hình xã hội Việt Nam hiện nay, và với nhiệm vụ cách mạng nói trên, hoàn toàn không thể sử dụng điều luật của đế quốc và phong kiến được nữa, dù là với tinh thần mới [25].

Để xét xử các vụ án hình sự và dân sự, cần áp dụng luật pháp của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành từ trước đến giờ (luật, sắc lệnh, nghị định, thông tư...) đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, án lệ của các tòa án, của Tòa án Tối cao [25].

Thời kỳ này có một số văn bản pháp luật hình sự quy định tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia như sau:

Tại Sắc lệnh số 6 ngày 15/01/1946:

Xét rằng những việc ăn trộm, ăn cắp, tự ý phá huỷ hoặc oa trử dây điện thoại và dây điện tín là những hành vi có phương hại đến công trình củng cố nền độc lập của nước nhà; Xét rằng những hành vi ấy làm ngăn trở sự thông tin của Chính phủ với các cơ quan địa phương, có hại cho công việc cai trị, trị an trong nước và có ảnh hưởng trực tiếp đến việc quốc phòng”. “Điều I: Những người can tội ăn trộm, ăn cắp, tự ý phá huỷ, cắt dây điện thoại và dây điện tín sẽ bị truy tố trước các toà án tỉnh.

Điều II: Những người phạm tội kể trên sẽ bị phạt:

Từ 1 năm đến 10 năm tù và có thể bị xử tử [11].

Tại Sắc lệnh số 26/SL ngày 25/02/1946 của Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa quy định:

Điều thứ 1: Sẽ bị phạt từ 2 năm đến 10 năm tù và có thể xử tử những người phạm một trong những tội kể sau đây, bất cứ là chánh phạm hay tòng phạm:

1- Cố ý phá hoại một phần hay toàn thể các cầu cống, kênh hay sông đào, vận hà, nông giang thuộc công ích, đường xe lửa và những kiến trúc thuộc về xe lửa, cùng các đường giao thông công hay tư, đường bộ hay đường thủy, đê đập, các công sở, kho tàng hoặc các nhà máy điện, máy nước;

2- Cố ý huỷ hoại hoặc ăn trộm các dây điện thoại hay điện tín, cùng các cột dây điện và dây thép;

3- Đặt ở các nơi nói trên, những cơ giới, khí cụ có thể dùng để giết người, đốt phá hay tác liệt.

Điều thứ 2: Những kẻ oa trữ các dây điện thoại hay dây điện tín cũng bị phạt như những kẻ ăn trộm các đồ vật ấy [10].

Sắc lệnh số 92/SL ngày 04/06/1946 của Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc bổ khuyết Điều thứ 2 Sắc lệnh số 26 ngày 25 /02/ 1946 quy định:

Điều thứ 1

Nay bổ khuyết Điều thứ 2 Sắc lệnh số 26 ngày 25-2-46 kể trên bằng một đoạn thứ 2 sau này:

Điều thứ 2

Những kẻ nào ngăn cản, bất cứ bằng cách nào việc hộ đê của Chính phủ và nhân dân, sẽ bị phạt như kẻ cố ý phá hoại đường đê [12].

Ở thời kỳ này, mặc dù hệ thống pháp luật nước ta còn rất yếu kém, tuy nhiên vấn đề an ninh quốc gia luôn là vấn đề quan trọng mà Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, do đó, các hình phạt cho tội phá hủy tài sản liên quan đến việc củng cố nền độc lập nước nhà bị xử phạt rất nặng: phạt tù 1, 2 năm đến 10 năm, thậm chí tử hình. Hơn nữa các quy định của pháp luật cũng đã hình thành những khái niệm sơ khai về các quy định cụ thể như thế nào là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và liệt kê các công trình đó như: các cầu cống, kênh hay sông đào, vận hà, nông giang thuộc công ích, đường xe lửa và những kiến trúc thuộc về xe lửa, cùng các đường giao thông công hay tư, đường bộ hay đường thủy, đê đập, các công sở, kho tàng hoặc các nhà máy điện, máy nước, dây điện thoại hay điện tín, các cột dây điện và dây thép,.. Tuy nhiên, các quy định này chưa đưa ra khái niệm về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia mà chỉ mang tính chất liệt kê, trong khi đó vấn đề an ninh quốc gia là vấn đề đặc biệt quan trọng đối với đất nước ở bất kỳ thời điểm nào mà các dấu hiệu pháp lý về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, đồng thời chưa có những văn bản cụ thể hướng dẫn thi hành.

Đến cuối những năm 60 của thế kỷ XX, trước tình hình phát triển của đất nước, cùng với những thay đổi về mọi mặt của kinh tế, xã hội dẫn tới những quy định của những văn bản pháp luật trước đây đã tỏ ra kém hiệu quả do không còn phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới. Chính vì vậy, ngày 21/10/1970, Ủy ban thường vụ Quốc hội nước ta đã thông qua Pháp lệnh số 49-LCT trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN. Trong pháp lệnh này không quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nhưng nội dung này được quy định trong Điều 6 về tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN:

Điều 6. Tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN.

1. Kẻ nào cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN thì bị phạt tù từ 2 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

a) Đốt cháy hoặc dùng thủ đoạn nguy hiểm khác;

b) Hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt;

c) Gây thiệt hại cho an ninh hay là quốc phòng;

d) Gây nguy hại đến tính mạng, sức khoẻ của nhân dân hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác.

đ) Để che giấu tội phạm khác;

Thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình[28].

Quy định về tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN trong Pháp lệnh có một số điểm đáng chú ý như sau:

- Các nhà lập pháp đã mô tả dấu hiệu của tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN như chủ thể, khách thể của tội phạm, hành vi khách quan của tội phạm,...

- Cũng giống như thời kỳ trước năm 1970, quy định này đã có sự phân hóa trách nhiệm hình sự qua việc xây dựng nhiều khung hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, các quy định về định khung hình phạt đã tương đối rõ ràng và mang tính chất nghiêm khắc hơn các hình phạt của tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân với 3 mức định khung là từ 2 đến 10 năm cho hành vi vi phạm khoản 1; 7 đến 15 năm cho hành vi vi phạm khoản 2 và 12 đến 20 năm, tù chung thân

hoặc tử hình cho hành vi vi phạm khoản 3. Ngoài ra Pháp lệnh cũng quy định thêm các hình phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm Điều 6 của Pháp lệnh như: bị cấm đảm nhiệm những chức vụ có liên quan trực tiếp đến tài sản XHCN từ 2 năm đến 5 năm (khoản 1 Điều 20); trong trường hợp có tính chất chuyên nghiệp, thì có thể bị phạt quản chế, cư trú bắt buộc hoặc cấm cư trú ở một số địa phương từ 1 năm đến 5 năm (khoản 2 Điều 20); tùy theo tính chất nghiêm trọng của tội phạm hoặc nguồn thu lợi bất chính mà có thể bị phạt tiền từ 50 đồng đến (khoản 3 Điều 20); bồi thường thiệt hại (Điều 21).

Đặc biệt tại Điều 22 còn quy định về những trường hợp cần xử nặng như:

1. Gây thiệt hại trực tiếp đến sản xuất, đời sống của nhân dân hoặc đến an ninh, quốc phòng.
2. Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, nơi có chiến sự, có thiên tai hoặc có những khó khăn khác để phạm tội.
3. Giả tạo hoặc cố ý làm sai lệch những số liệu, những kết quả thực hiện kế hoạch kinh tế hay là kế hoạch công tác để che giấu tội phạm.
4. Cầm đầu việc phạm tội hoặc tích cực thực hiện tội phạm.
5. Tái phạm hoặc kẻ phạm tội là phần tử xấu [28].

Bởi vì thời kỳ này, tài sản XHCN được đặc biệt coi trọng, nên Nhà nước đã có những chính sách nghiêm khắc hơn đối với hành vi xâm hại đến tài sản XHCN. Xét về kỹ thuật lập pháp hình sự, pháp lệnh đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh CTTTP về tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN: Khách thể của tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN là quan hệ sở hữu XHCN, đối tượng của tội phạm này là tài sản XHCN. Đặc biệt là bước đầu đã có sự thống nhất trong quy định của pháp luật về tội phạm này chứ không nằm rải rác trong các văn bản pháp quy như thời kỳ trước đó nữa.

1.2.2. Giai đoạn từ sau khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Đến ngày 27 tháng 06 năm 1985, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua BLHS trên cơ sở Hiến pháp năm 1980. Theo quy định của BLHS năm 1985, tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được quy định tại Điều 94 Mục B Chương 1 Các tội xâm phạm an ninh quốc gia:

Điều 94. Tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

1- Người nào phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, hệ thống tải điện, dẫn chất đốt, công trình thuỷ lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá xã hội, nếu không thuộc trường hợp quy định ở Điều 79, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Có tổ chức;
- b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng;
- c) Tái phạm nguy hiểm [21].

tội phạm này cũng được phân biệt rõ ràng với tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (Điều 79) và tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN (Điều 138) của BLHS năm 1985:

Điều 79. Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

1. Người nào nhằm chống chính quyền nhân dân mà phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thuộc các lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá

và xã hội thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2- Phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm [21].

Điều 138. Tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN.

1- Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN, nếu không thuộc trường hợp quy định ở Điều 79 và Điều 94, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm:

- a) Dùng chất nổ, chất cháy hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;
- b) Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có giá trị lớn;
- c) Gây hậu quả nghiêm trọng;
- d) Để che giấu tội phạm khác.

3- Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình [21].

Có thể thấy, tại BLHS năm 1985, tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được quy định độc lập so với tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội – Điều 79 Mục A Các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia thuộc Chương 1 Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; và tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN - Điều 138 Chương 4 Các tội phạm về xâm phạm sở hữu XHCN của Bộ luật này.

So với Pháp lệnh số 49-LCT trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN thì tại BLHS năm 1985 đã phân định tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở cùng Chương 1 Các tội Xâm phạm an ninh quốc gia. Tuy nhiên, tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được quy

định tại Điều 79 Mục A Các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia, còn tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được quy định tại Điều 94 Mục B và có sự phân biệt về mặt chủ quan của tội phạm. Nếu như ở tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thì mặt chủ quan của tội phạm là nhằm mục đích *“chống chính quyền nhân dân mà phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thuộc các lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội”* thì mặt chủ quan của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là *“không thuộc trường hợp quy định ở Điều 79”* tức là không có mục đích chống chính quyền nhân dân.

Cũng theo quy định của BLHS năm 1985, tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được quy định rõ ràng, cụ thể, không nằm trong quy định của tội cố ý huỷ hoại hoặc làm hư hỏng tài sản XHCN như theo quy định của Pháp lệnh số 49-LCT trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN mà các nhà lập pháp đã tách ra thành một điều luật cụ thể, và để tránh gây nhầm lẫn, các nhà làm luật cũng đã quy định rõ *“nếu không thuộc trường hợp quy định ở Điều 79”* thì được xác định tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và *“nếu không thuộc trường hợp quy định ở Điều 79 và Điều 94”* thì được xác định tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN. Trong hai điều luật này có sự phân hóa về khách thể và đối tượng tác động của tội phạm. Nếu như cả 2 tội đều quy định khách thể của tội phạm là quan hệ sở hữu XHCN thì tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cụ thể hóa đối tượng tác động đó là *“công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, hệ thống tải điện, dẫn chất đốt, công trình thủy lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá xã hội”*. Các trường hợp không thuộc đối tượng tác động trên thì được quy định là tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN.

Tuy nhiên, việc phân hóa trách nhiệm hình sự ở đây vẫn còn mang tính đơn giản, đó là quy định về việc định lượng giá trị tài sản trong các định khung tăng nặng còn thụ động vì phải thông qua một số mặt hàng thiết yếu khác mà chưa được định giá trực tiếp gây khó khăn cho việc xác định giá trị tài sản và như thế nào là tình tiết tăng nặng đặc biệt nghiêm trọng. Tại Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ của Hội đồng Thẩm phán TANDTC ngày 19/04/1989 hướng dẫn bổ sung việc áp dụng một số quy định của BLHS quy định:

Khoảng 5 tấn gạo, 5 tấn xăng, dầu lửa, phân đạm, 10 kg thuốc phiện, 5 tạ mì chính, 2 tấn đường trắng loại 1, 2 lượng vàng, đối với tiền và các loại tài sản, hàng hóa, vật tư khác thì quy ra trị giá tương đương 5 tấn gạo - được coi là số lượng tài sản, hàng hóa, vật tư có giá trị lớn hoặc số lượng lớn, khi trị giá gấp 3 lần các mức nêu trên thì được coi là có giá trị lớn hoặc có số lượng rất lớn, nghĩa là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng [16].

Hình phạt đối với các tội này đều là hình phạt tù có thời hạn, trong trường hợp đặc biệt có thể bị xử chung thân hoặc tử hình, cho thấy tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các tội phạm này, đồng thời thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật đối với các tội phạm này.

1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Với Hiến pháp năm 1992, thay đổi cơ bản và lớn nhất đó là Nhà nước ta đã chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế hàng hóa thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, với nhiều thành phần kinh tế: Nhà nước, tập thể, cá thể, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước và đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu. Xuất phát từ sự thay đổi này đã kéo theo sự thay đổi lớn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiều mặt, trong đó có sự thay đổi về đường lối và chính sách pháp luật nói chung và chính sách pháp luật hình sự nói riêng.

Điều chỉnh lớn nhất của BLHS năm 1999 về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là tội phạm thuộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia quy định tại Điều 94 BLHS năm 1985, nay được quy định tại chương các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng nhưng tên gọi của tội phạm vẫn là “về an ninh quốc gia”. Đây cũng là trường hợp hy hữu về kỹ thuật lập pháp khi nhà làm luật quy định tội phạm này trong chương các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng. Việc quy định tội phạm này trong chương các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng không có nghĩa là làm giảm đi tính chất quan trọng của khách thể cần phải bảo vệ; các đối tượng bị xâm phạm vẫn là những công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, nhưng đó chỉ là tên gọi của các công trình, phương tiện chứ không phải là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; là sự an nguy của chế độ hay đến sự tồn tại, vững mạnh của chính quyền nhân dân.

Nội dung của Điều 231 BLHS năm 1999:

Điều 231. Tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

1. Người nào phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, công trình điện, dẫn chất đốt, công trình thuỷ lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 85 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Có tổ chức;
- b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng;

c) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt quản chế từ một năm đến năm năm [22].

So với Điều 94 BLHS năm 1985 thì Điều 231 BLHS năm 1999 về cơ bản không có gì sửa đổi, bổ sung lớn mà chỉ sửa đổi, bổ sung có tính chất học thuật như: sửa đổi “hệ thống tải điện” bằng “công trình điện” và quy định hình phạt bổ sung ngay trong cùng điều luật; các tình tiết là yếu tố định khung hình phạt cũng như mức hình phạt trong từng khung hình phạt vẫn như Điều 94 BLHS năm 1985.

1.3. Phân biệt tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với một số tội danh khác

1.3.1. Phân biệt tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS năm 1999

Đặc điểm khác nhau của hai tội này là khách thể của tội phạm, đối tượng tác động và mức độ nguy hiểm, cụ thể:

Về khách thể của tội phạm:

+ Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia xâm phạm đến an toàn công cộng, an ninh quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa – xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

+ Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xâm phạm đến quan hệ sở hữu. Đặc điểm này được thể hiện trong cấu thành tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản không quy định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe là tình tiết định khung hình phạt.

Về đối tượng tác động:

+ Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có đối tượng tác động là những công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

+ Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có đối tượng tác động là những tài sản có giá trị lớn hoặc không lớn như: nhà ở, ô tô, xe máy,... và không phải là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Về mức độ nguy hiểm:

Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia luôn luôn có mức độ nguy hiểm hơn tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm được thể hiện cả trong tên gọi của loại tội phạm. Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nguy hiểm hơn tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Tính nguy hiểm của tội phạm được phản ánh bằng các khung chế tài mà luật quy định cho 2 tội khác nhau: CTTP cơ bản của tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có khung chế tài là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến 3 năm. CTTP cơ bản của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có khung chế tài là phạt tù từ ba năm đến mười hai năm.

1.3.2. Phân biệt tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Điều 85 Bộ luật hình sự năm 1999

Đặc điểm để phân biệt hai loại tội này với nhau là mục đích của tội phạm, khách thể của tội phạm, đối tượng tác động và mức độ nguy hiểm, cụ thể:

Về mục đích của tội phạm:

+ Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia: mục đích của tội phạm nhằm mục đích thường là vụ lợi.

+ Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam: mục đích của tội phạm nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân.

Về khách thể của tội phạm:

+ Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia xâm phạm đến an toàn công cộng, an ninh quốc gia trong lĩnh vực quốc

phòng, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa – xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

+ Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam xâm phạm đến an ninh quốc gia.

Về đối tượng tác động:

+ Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có đối tượng tác động là những công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

+ Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam có đối tượng tác động là những cơ sở vật chất- kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và không phải là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Về mức độ nguy hiểm:

Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có mức độ nguy hiểm thấp hơn với tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam. Mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm được thể hiện cả trong tên gọi của loại tội phạm. Nếu phá hủy chỉ làm hạn chế giá trị sử dụng của đối tượng vật chất, việc khôi phục lại đối tượng vật chất có thể được sửa chữa, thay thế thì hủy hoại mang tính chất làm mất hẳn giá trị sử dụng của đối tượng vật chất và không thể sửa chữa, việc khôi phục lại đối tượng vật chất là mua mới, xây dựng lại. Tính nguy hiểm của tội phạm được phản ánh bằng các khung chế tài mà luật quy định cho 2 tội khác nhau: CTTTP cơ bản của phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam có khung chế tài là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. CTTTP cơ bản của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có khung chế tài là phạt tù từ ba năm đến mười hai năm.

Kết luận chương 1

Pháp luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được hình thành trong một thời gian khá dài và cơ quan lập pháp trong thời kỳ này đã căn cứ vào các loại công trình, phương tiện được coi là quan trọng về an ninh quốc gia, chủ thể của tội phạm, hoàn cảnh phạm tội để quy định các hành vi phạm tội khác nhau.

Từ nhiều quy định của pháp luật về hành vi phạm tội cụ thể của Luật hình sự trong từng thời kỳ đến quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong BLHS năm 1999 như hiện nay là cả một quá trình lâu dài, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước trong cuộc đấu tranh bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng.

Luận văn đã nêu được khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia giai đoạn từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến khi ban hành BLHS năm 1985; giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1985 đến trước khi ban hành BLHS năm 1999 và giai đoạn từ khi ban hành BLHS năm 1999 đến nay.

Để làm rõ được khái niệm về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, luận văn đã định nghĩa hành vi phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, đồng thời so sánh tội này với các tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam theo Điều 85 BLHS năm 1999. Việc chỉ ra các điểm khác nhau giữa các tội phạm này nhằm áp dụng pháp luật trong thực tiễn đúng đắn, xử lý đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

Chương 2

DẤU HIỆU PHÁP LÝ CỦA TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG VỀ AN NINH QUỐC GIA TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Các dấu hiệu pháp lý và đường lối xử lý hình sự đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý của tội phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia

2.1.1.1. Các dấu hiệu thuộc về mặt khách thể của tội phạm

Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là tội xâm phạm đến quy định của Nhà nước về bảo vệ an toàn cho các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Đối tượng tác động của tội phạm này chính là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm: công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, công trình điện, dẫn chất đốt, công trình thủy lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội,... Việc phá hủy các công trình hoặc phương tiện này không chỉ xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân, tài sản của Nhà nước, các tổ chức và các công dân. Tội phạm được quy định tại Điều 231 nhằm đấu tranh phòng chống các hành vi xâm phạm các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng, tính mạng, sức khỏe của công dân, tài sản của Nhà nước, các tổ chức và các công dân.

Khi xác định đối tượng tác động của tội phạm này cần xác định rõ là: chỉ những công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đang được

sử dụng hoặc đang hoạt động hoặc đã nghiệm thu để đưa vào sử dụng, hoạt động mới là đối tượng của tội phạm này; nếu các công trình hoặc phương tiện đang thi công mà chưa đưa vào sử dụng hoặc không còn hoạt động nữa thì không phải là đối tượng của tội phạm này mà tùy trường hợp người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chiếm đoạt hoặc huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

2.1.1.2. Các dấu hiệu thuộc về mặt khách quan của tội phạm

Hành vi khách quan

Ở dấu hiệu thuộc hành vi khách quan của tội phạm theo Điều 231 BLHS năm 1999 về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, người phạm tội chỉ thực hiện một hành vi khách quan duy nhất là phá huỷ nhưng bằng nhiều thủ đoạn khác nhau. Hành vi phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cũng tương tự như hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng tài sản bị huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng là một loại tài sản có giá trị đặc biệt đó là các công trình, phương tiện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Phá huỷ còn được hiểu là phá hoại mang ý nghĩa nghiêm trọng hơn huỷ hoại hoặc làm hư hỏng tài sản. Tính chất của hành vi phá huỷ không chỉ làm hư hỏng cho chính các công trình, phương tiện đó mà còn gây mất an toàn cho xã hội, an toàn công cộng, trật tự công cộng. Bởi lẽ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được sử dụng rộng rãi trong cộng đồng, một khi chúng bị phá huỷ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến an toàn công cộng, trật tự công cộng chung của xã hội trên một địa giới rất rộng. Cũng chính vì thế mà khi không còn quy định tội phạm này trong chương các tội phạm an ninh quốc gia nữa thì quy định tội phạm này trong chương các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng là phù hợp với tính chất của hành vi xâm phạm đến sự an toàn của xã hội.

Căn cứ vào đối tượng tác động của tội phạm thì người phạm tội này có thể thực hiện một trong các hành vi sau:

Phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải là hành vi huỷ hoại hoặc làm hư hỏng các công trình hoặc phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không như: tháo thanh tà vẹt trên đường ray, tháo thanh giằng trên cầu, nổ mìn làm sạt lở đường bộ, phá bỏ các hệ thống biển báo trên các dòng sông, trên biển gây nguy hiểm đến quá trình tham gia giao thông của người dân trên diện rộng, tại một địa điểm nhất định.v.v...

Khi xác định hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải cần chú ý phân biệt với hành vi cản trở giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không quy định tại các Điều 203 (Tội cản trở giao thông đường bộ), Điều 209 (Tội cản trở giao thông đường sắt), Điều 213 (Tội cản trở giao thông đường thủy) và Điều 217 (Tội cản trở giao thông đường không) BLHS. Đối với hành vi quy định tại các điều luật này không có tính chất phá huỷ mà chỉ có mục đích cản trở giao thông đường bộ, đường thủy hoặc đường không và có tính nhất thời trong một thời gian, không gian và hoàn cảnh nhất định. Ví dụ: Ngày 30/9/2008, tại thôn Phương Chủ Tây, xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã mở phiên toà sơ thẩm xét xử lưu động công khai đối với các bị cáo Nguyễn Văn Chúc, Phạm Quang Hải và Nguyễn Mạnh Cường về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 2008, trên tuyến sông Lạch Tray do Công ty Cổ phần quản lý Đường sắt số 8 quản lý đã bị kẻ gian phá khoá hộp bảo vệ lấy cấp 22 bình ắc quy chuyên dùng phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông. Ngày 04/05/2008, tại khu vực cống Kiều Thượng, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, lực lượng

công an xã kết hợp với quần chúng nhân dân trong thôn Kiều Thượng bắt quả tang Nguyễn Văn Chức đang phá khoá hộp bảo vệ bình ắc quy của cột tín hiệu đường sông. Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 1 bình ắc quy, thanh sắt dài 55cm, 1 chiếc liềm cắt cỏ, khóa Việt Tiệp đã bị phá hỏng và 1 bao dứa. Qua quá trình điều tra và thu thập chứng cứ đã làm rõ Nguyễn Văn Chức cùng đồng bọn là Phạm Quang Hải, Nguyễn Mạnh Cường và Lê Văn Tuấn (hiện đang bỏ trốn và bị cơ quan công an truy nã) đã gây ra nhiều vụ trộm cắp ắc quy. Các bị cáo Chức, Hải, Cường, Tuấn đã phá tổng số 10 hộp bảo vệ trên 10 cột tín hiệu đường thủy nội địa và lấy đi 11 bình ắc quy. Tại phiên toà các bị cáo đã cúi đầu nhận tội và tỏ ra ăn năn hối lỗi trước những việc đã làm. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, có đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hệ thống báo tín hiệu trên tuyến sông thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa là công trình an ninh và tài sản quốc gia. Những hành vi đó làm vô hiệu hoá công tác đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường thủy nội địa, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông. Hội đồng xét xử đã tuyên án hình phạt đối với Nguyễn Văn Chức 9 năm tù giam, Phạm Quang Hải 5 năm tù giam và Nguyễn Mạnh Cường 4 năm tù giam. Ngoài ra, các bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Quản Lý Đường sắt số 8 số tiền mà Công ty chi phí để khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra là 10.214.000 đồng.

Phá huỷ công trình hoặc phương tiện thông tin - liên lạc là hành vi huỷ hoại hoặc làm hư hỏng hệ thống thông tin liên lạc hữu tuyến và vô tuyến. Ngày nay khi công nghệ thông tin phát triển một cách vượt bậc, hiện đại thì hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện thông tin liên lạc không còn như những năm của thế kỷ trước chỉ là hành vi cắt dây điện thoại, phá hỏng các thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến... mà hiện nay khi mà công nghệ thông tin phát triển như vũ bão thì hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện

thông tin liên lạc ngày càng tinh vi và xảo quyệt hơn như đường dây cáp quang, trạm thu phát sóng,... Khi xác định hành vi phá hủy công trình hoặc phương tiện thông tin liên lạc cần phân biệt với các hành vi phạm tội quy định tại Điều 224 (Tội tạo ra và lan truyền, phát tán các chương trình vi - rút tin học); Điều 225 (Tội vi phạm các quy định về vận hành, khai thác và sử dụng mạng máy tính điện tử); Điều 226 (Tội sử dụng trái phép thông tin trên mạng và trong máy tính) của BLHS năm 1999 liên quan đến tin học, đến mạng điện tử. Nếu các hành vi quy định tại các điều luật này có mục đích phá hủy thì người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Ví dụ: Trong khoảng thời gian từ ngày 08 đến ngày 23/11/2006, Lê Hiến Th (sinh năm 1991) đã 9 lần tham gia cùng các đồng phạm cắt trộm dây cáp của tuyến thông tin liên xã, từ xã Quảng Phú đến xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Quảng Bình). Số dây cáp cắt trộm được các bị cáo đốt lấy lõi đồng đem đến bán cho những người thu mua phế liệu lấy tiền chia nhau. Sau khi bị khởi tố bị can, vì là người chưa thành niên nên được tại ngoại, Lê Hiến Th lại tiếp tục cắt trộm dây cáp thông tin thêm hai lần nữa. Với những lần cắt trộm dây cáp đó, Lê Hiến Th bị truy tố và xét xử trong hai vụ án theo tội danh phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia với tổng mức hình phạt của hai bản án là 54 tháng tù.

Hoặc vụ án: từ ngày 04/01/2008 đến ngày 18/02/2008, Thái Văn Th (sinh năm 1991) đã ba lần đến hệ thống tuyến cáp truyền dẫn thông tin phục vụ điện thoại cố định cho 48 hộ dân tại xã Quảng Phong (Quảng Bình) cắt trộm dây cáp đốt lấy lõi đồng bán lấy tiền chi tiêu. Tổng số ba lần, Th cắt trộm được 52m dây cáp bán được 832.000 đồng. Đến lần thứ tư khi chưa kịp tiêu thụ số dây cáp cắt trộm được thì bị phát hiện bắt giữ. Với hành vi phạm tội đó, Thái Văn Th đã bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù về tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia. Do bị cáo là người chưa thành niên nên được

hưởng chính sách hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội và quy định tại Điều 74 BLHS là chỉ phải chịu mức hình phạt tối đa không quá 3/4 so với mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên

Phá huỷ công trình điện là hành vi huỷ hoại hoặc làm hư hỏng các công trình sản xuất điện, tải điện như: nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, các hệ thống tải điện, các trạm biến áp,... Nếu phá huỷ đường dây tải điện dân dụng (điện sinh hoạt) thì cần phân biệt đường dây tải điện từ trạm biến áp đến công tơ điện (điện kế) và từ công tơ vào nhà của các hộ sử dụng. Nếu huỷ hoại hoặc làm hư hỏng đường dây tải điện từ công tơ vào các hộ dân thì tùy trường hợp mà người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chiếm đoạt tài sản hoặc tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản chứ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Tuy nhiên, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nếu người phạm tội huỷ hoại hoặc làm hư hỏng đường dây tải điện dân dụng từ lưới điện đến trạm biến áp, còn từ trạm biến áp vào các hộ dân có qua Công tơ hay không qua Công tơ thì tùy trường hợp mà người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chiếm đoạt tài sản hoặc tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản chứ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Ví dụ: Phạm Văn Hùng 33 tuổi (ngụ tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, vốn là dân lao động làm thuê và lượm ve chai kiếm sống qua ngày ở khu vực ngã ba Dầu Giây (huyện Thống Nhất). Khoảng 3 giờ 30 ngày 4-4-2006, Hùng đón xe khách từ Dầu Giây đến xã Gia Tân 1 (huyện Thống Nhất) tìm địa điểm cắt trộm dây cáp điện. Khi đi ngang trạm biến áp Dốc Mơ 1 (thuộc địa bàn xã Gia Tân 1), Hùng phát hiện trong trạm có đoạn dây tiếp địa bằng đồng nổi từ bình

điện xuống đất không có điện nên đã dùng kim cắt trộm. Đang thực hiện hành vi cắt trộm được 2 đoạn dây đồng dài khoảng 3m thì Hùng bị mọi người phát hiện và bắt giữ. Hùng bị Tòa án tuyên 18 tháng tù về hành vi phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Phá hủy công trình dẫn chất đốt là hành vi huỷ hoại hoặc làm hư hỏng hệ thống dẫn khí ga, xăng, dầu và các chất khác. Hiện nay hệ thống dẫn chất đốt ở nước ta chưa phát triển, những công trình dẫn chất đốt hiện có chủ yếu có trước chiến tranh, một số không còn sử dụng nữa; việc vận chuyển chất đốt hiện nay chủ yếu bằng các phương tiện giao thông, vận tải. Tuy nhiên, ở miền Bắc nước ta vẫn còn một số hệ thống đường ống dẫn xăng, dầu, khí ga đang được sử dụng như tuyến ống dẫn xăng dầu từ biên giới Việt - Trung đến miền Đông Nam Bộ được xây dựng từ thời chiến tranh; Hệ thống đường ống dẫn khí của Tổng công ty khí Việt Nam dẫn khí từ các mỏ ngoài khơi được nén với áp suất cao để chuyển tải qua đường ống ngầm dưới biển, đưa về trạm tiếp bờ, ... nếu huỷ hoại hoặc làm hư hỏng hệ thống đường ống này là hành vi phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Phá hủy công trình thủy lợi là hành vi huỷ hoại hoặc làm hư hỏng công trình phục vụ cho việc trị thủy, tưới, tiêu nước như: hệ thống đập, đê, kè, các trạm bơm, hệ thống dẫn nước của trạm bơm... Nếu công trình thủy lợi đồng thời là công trình điện như: nhà máy thủy điện, ngoài việc phát điện còn có hệ thống trị thủy, tưới, tiêu gắn liền với công trình thì tùy trường hợp, nếu phá hủy hệ thống trị thủy, tưới, tiêu thì đó là hành vi phá hủy công trình thủy lợi, nếu phá hủy hệ thống liên quan đến việc phát điện thì đó là hành vi phá hủy công trình điện. Ví dụ: phá hủy đập tràn làm cho nhà máy phát điện thiếu nước, không đủ để chạy các máy phát điện là hành vi phá hủy công trình điện. Tuy nhiên, vì tội danh là tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nên việc phân biệt trên cũng chỉ mang tính chất tương đối.

Phá huỷ công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội là hành vi huỷ hoại hoặc làm hư hỏng các công trình quan trọng về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội chưa được liệt kê trong cấu thành. Do luật quy định các đối tượng tác động của tội phạm này theo cách liệt kê nên không thể không quy định những đối tượng tác động khác nhằm không để lọt những hành vi phạm tội mà chưa liệt kê trong điều luật.

Khi xác định hành vi phá huỷ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia này cần phải căn cứ vào tính chất quan trọng cũng như lợi ích của nó trong việc phục vụ cho an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định nó là công trình quan trọng về an ninh quốc gia.

Hậu quả của hành vi phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Hậu quả của hành vi phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia không phải là dấu hiệu bắt buộc đối với tội phạm này nhưng việc xác định hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là rất cần thiết. Nếu hậu quả xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng thì tùy trường hợp, người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 của điều luật. Nhà làm luật quy định ngay hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là yếu tố định khung hình phạt mà không quy định trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng hoặc hậu quả rất nghiêm trọng là yếu tố định khung hình phạt không có nghĩa là không phải xác định trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng hoặc hậu quả rất nghiêm trọng do hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia gây ra. Tuy nhiên, do tính chất nguy hiểm cho xã hội của loại hành vi phạm tội này nên nói chung những thiệt hại do hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia gây ra dù là thiệt hại về vật chất hay phi vật chất đã là hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng.

2.1.1.3. Các dấu hiệu thuộc về mặt chủ quan của tội phạm

Người phạm tội thực hiện hành vi phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là do cố ý, tức là: Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra; hoặc người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn cố ý thực để mặc cho hậu quả xảy ra.

Nếu vì lý do nào đó mà người phạm tội không nhận thức được hoặc không buộc phải nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia thì không thuộc trường hợp phạm tội này.

Nếu hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia vì mục đích chống chính quyền nhân dân thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phá hoại cơ sở vật chất-kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam quy định tại Điều 85 BLHS. Đây cũng là dấu hiệu cơ bản để phân biệt trường hợp phạm tội quy định tại Điều 231 với trường hợp phạm tội quy định tại Điều 85 BLHS.

2.1.1.4. Các dấu hiệu thuộc về chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội phạm này quy định chung là “người nào” tức là Điều 231 BLHS năm 1999 không quy định chủ thể của tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là chủ thể đặc biệt, chỉ cần người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đến một độ tuổi theo quy định của BLHS thì đều có thể trở thành chủ thể của tội phạm này.

Theo Điều 12 BLHS năm 1999 quy định: Tuổi chịu trách nhiệm hình sự là: người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội

phạm; người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Như vậy, đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia thì: người từ đủ 14 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này không phân biệt thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật, vì tội phạm này khoản 1 là tội phạm rất nghiêm trọng, khoản 2 là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Ví dụ: tối ngày 26/8/2006, Ngô Quốc D (sinh năm 1990), Trần Văn H (sinh năm 1991) và Trần Văn Th hẹn nhau đến tuyến cáp thông tin liên lạc liên xã, từ xã Quảng Long đến xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (Quảng Bình) cắt trộm 125m dây cáp. Cả ba người mang số dây cáp đến nơi vắng người qua lại rồi đốt lấy lõi đồng đem đi bán được 3.500.000 đồng chia nhau. Sau khi bị phát hiện Trần Văn Th bỏ trốn (đang bị truy nã), còn Ngô Quốc D và Trần Văn H đã bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia, mỗi bị cáo phải chịu mức án 24 tháng tù. Do các bị cáo đều là người chưa thành niên nên được hưởng chính sách hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội và quy định tại Điều 74 BLHS.

2.1.2. Đường lối xử lý hình sự đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Theo quy định của khoản 2 Điều 231 BLHS, nếu người phạm tội chỉ thuộc một trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 BLHS hoặc không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng Điều 47 BLHS phạt dưới mười năm tù nhưng không được dưới ba năm tù. Nếu thuộc nhiều trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật và có nhiều tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS; và nếu không có tình tiết giảm nhẹ

hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể bị phạt tù chung thân hoặc tử hình. Khi áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội cần cân nhắc thận trọng, phải tuân thủ các quy định tại Điều 35 BLHS:

Lưu ý, chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, là người tổ chức, cầm đầu trong vụ án có tổ chức, có nhân thân rất xấu thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, không còn khả năng cải tạo, cần phải loại khỏi đời sống xã hội để răn đe người khác.

2.1.2.1. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 231 BLHS

Theo quy định tại khoản 1 Điều 231 BLHS, thì người phạm tội phá hủy công trình hoặc phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 231 BLHS có thể bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm, là tội phạm rất nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội, nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng hình phạt dưới ba năm tù; nếu có nhiều tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể bị phạt đến mười hai năm tù.

Do khoản 1 của điều luật quy định mức hình phạt thấp nhất với mức hình phạt cao nhất có độ chênh lệch. Do đó khi quyết định hình phạt, cần chú ý căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Thực tiễn xét xử có không ít trường hợp do nhận thức không đầy đủ về tầm quan trọng của các công trình về an ninh quốc gia hoặc vì lợi ích vật chất nên đã phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia.

2.1.2.2. Phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 231 BLHS

Có tổ chức: Phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có tổ chức, là hình thức đồng phạm mà trong đó có nhiều người

có ý cùng bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, vạch ra kế hoạch để thực hiện việc phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Trong vụ án phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có tổ chức, tùy thuộc vào quy mô và tính chất mà có thể có những người giữ những vai trò khác nhau như: người tổ chức, người thực hành, người xúi dục, người giúp sức.

Khi xác định hành vi phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia có tổ chức cần chú ý phân biệt với trường hợp phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam quy định tại Điều 85 BLHS. Bởi lẽ khi thực hiện hành vi phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia có tổ chức là thường nghĩ ngay đến mục đích của những người phạm tội. Thực tiễn xét xử có những trường hợp lúc đầu Cơ quan an ninh điều tra khởi tố về tội phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam quy định tại Điều 85 BLHS vì phạm tội có tổ chức, nhưng quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra không chứng minh được những người phạm tội có mục đích chống chính quyền nhân dân nên đã thay đổi tội danh thành tội phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia.

Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng: Do các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có vai trò quan trọng trong đời sống công cộng, trật tự công cộng nên hậu quả của hành vi phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia thường là đặc biệt nghiêm trọng. Hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia là những thiệt hại vật chất và phi vật chất cho xã hội. Đối với tội phạm này thì những thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng chủ yếu là thiệt hại phi vật chất. Do đó khi xác định hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia cần chú ý đến những thiệt hại phi vật chất.

Hiện nay chưa có hướng dẫn chính thức về hậu quả đặc biệt nghiêm trọng

do hành vi phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia gây ra, nên có thể tham khảo Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của TANDTC, VKSNDTC, BCA, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV Các tội xâm phạm sở hữu của BLHS năm 1999 đối với trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng để xác định hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia gây ra.

Tái phạm nguy hiểm là trường hợp người phạm tội đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia không phân biệt thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật; hoặc đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật thì người phạm tội bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình, là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 231 BLHS, nếu người phạm tội chỉ thuộc một trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng Điều 47 BLHS phạt dưới mười năm tù nhưng không được dưới ba năm tù. Nếu thuộc nhiều trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật và có nhiều tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể bị phạt tù chung thân hoặc tử hình. Khi áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội cần, cân nhắc thận trọng, phải tuân thủ các quy định tại Điều 35 BLHS; chỉ áp dụng hình phạt này đối với người

phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, là người tổ chức, cầm đầu trong vụ án có tổ chức, có nhân thân rất xấu thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, không còn khả năng cải tạo, cần phải loại khỏi đời sống xã hội để răn đe người khác.

2.1.2.3. Hình phạt bổ sung đối với người phạm tội

Ngoài hình phạt chính, người phạm tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia còn có thể bị phạt quản chế từ một năm đến năm năm.

Tuy điều luật không quy định nhưng thực tiễn xét xử Toà án chỉ áp dụng hình phạt quản chế đối với người phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật và cũng chỉ áp dụng đối với người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là người cầm đầu, tổ chức việc thực hiện tội phạm.

2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

2.2.1. Kết quả thực tiễn áp dụng tội phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia giai đoạn 2004 -2014

Theo số liệu thống kê của Cục thống kê VKSNDTC, từ năm 2004 đến năm 2014 cho thấy, TAND các cấp đã xét xử sơ thẩm 2069 vụ án phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với tổng số 5194 bị cáo. Trung bình hàng năm trên cả nước có 109 vụ với 472 bị cáo phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Dưới đây là bảng số liệu thể hiện số vụ án và số bị cáo phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2014:

Bảng 2.1. Số vụ và số bị cáo bị xét xử sơ thẩm về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia từ năm 2004 đến năm 2014 và mức độ thay đổi (tăng, giảm) của số vụ, số bị cáo phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia của từng năm so với năm trước

Năm	Số vụ	Mức độ tăng giảm từng năm (số vụ/số %)	Số bị cáo	Mức độ tăng giảm từng năm (số bị cáo/số %)
2004	135	0,0/0,0 %	301	0,0/0,0 %
2005	236	+101/74.8%	540	+239/+79.4%
2006	370	+134/56.7%	903	+363/+67.2%
2007	627	+257/69.4%	1661	+685/+75.8%
2008	543	-84/-13.3%	1455	-206/-12.4%
2009	127	-416/-76.6%	262	-1193/-81.9%
2010	15	-112/-88.1%	36	-226/-86.2%
2011	4	-9/-60%	13	-23/-63.8%
2012	2	-2/-50%	3	-10/-76.9%
2013	0	-2/-100%	0	-3/-100%
2014	10	+10/100%	20	+20/+100%
Tổng cộng	2069		5194	

(Nguồn: số liệu của Cục thống kê VKSNDTC)

Từ số liệu về mức độ thay đổi (tăng, giảm) của số vụ, số bị cáo phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia của từng năm so với năm trước trong bảng số liệu trên chúng ta có thể thấy, chỉ số tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là không cao, và có sự gia tăng trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2008, giai đoạn 2009 cho đến nay theo chiều giảm xuống một cách đáng kể, đặc biệt năm 2013 TAND các cấp trên cả nước không xét xử một vụ án nào liên quan tới tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Có thể

chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến việc giảm xuống của loại tội phạm này là do sự đấu tranh quyết liệt của các cơ quan chức năng và người dân trong công tác phòng, chống tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện rộng rãi trên khắp các địa phương; Do tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia mang mục đích cơ hội của người phạm tội, việc quản lý chặt chẽ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được tăng cường thì tỉ lệ tội phạm này sẽ giảm đáng kể; Bên cạnh đó, mức sống ngày càng được nâng cao của người dân cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc giảm tội phạm loại này; Ngoài ra, còn một nguyên nhân chủ quan đó là khi không xác định rõ đối tượng tác động thì các cơ quan có thẩm quyền sẽ áp dụng một tội danh khác để xử lý. Tuy nhiên, đến năm 2014, của số vụ, số bị cáo phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia lại tăng lên một cách đáng kể. Do đó, tình hình tội phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có thể gia tăng trong vài năm tới. Cụ thể:

- Về mức độ tăng, giảm số vụ phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được đưa ra xét xử so với năm trước: năm 2005 có 236 vụ tăng 174,8 % so với năm 2004 với 135 vụ, năm 2006 có 370 vụ tăng 156,8% so với năm 2005 với 236 vụ, năm 2007 có 627 vụ tăng 169,5 % so với năm 2006 với 370 vụ; năm 2008 có 543 vụ giảm 13.3% so với năm 2007 với 627 vụ; năm 2009 có 127 vụ tăng 169,5 % so với năm 2008 với 370 vụ; năm 2010 có 15 vụ tăng 169,5 % so với năm 2009 với 370 vụ; năm 2011 có 10 vụ tăng 169,5 % so với năm 2010 với 15 vụ; năm 2012 có 2 vụ tăng 169,5 % so với năm 2011 với 4 vụ; năm 2013 có 0 vụ giảm 169,5 % so với năm 2012 với 2 vụ; năm 2014 có 10 vụ tăng 100 % so với năm 2013 với 0 vụ.

Để có thể thấy rõ hơn thực trạng của tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, chúng ta cần so sánh thực trạng của tình hình tội phạm này trong mối tương quan với thực trạng của tình hình các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng cũng như với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn cả nước.

Bảng 2.2. Số vụ, số bị cáo của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia so với số vụ, số bị cáo của các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2014

Năm	Tội phá hủy CTPTQTVANQG Số vụ/số bị cáo (1)	Các tội xâm phạm ATCCTTCC Số vụ/số bị cáo (2)	Tỉ lệ (1)/(2)%
2004	135/301	8930/16797	1,51%/1,79%
2005	236/540	8938/17897	2,64%/3,01%
2006	370/903	10329/20078	3,58%/4,49%
2007	627/1661	12022/24891	5,21%/6,67%
2008	534/1455	11477/26924	4,65%/5,40%
2009	127/262	10551/24282	1,20%/1,07%
2010	15/36	9539/22654	0,15%/0,15%
2011	4/13	10365/27497	0,03%/0,04%
2012	2/3	11476/32973	0,02%/0,001%
2013	0/0	11445/33361	0%/0%
2014	10/20	12022/36135	0,08%/0,06%
Tổng cộng	2069/5194	117093/282809	1,77%/1,83%

(Nguồn: số liệu của Cục thống kê VKSNDTC)

Bảng 2.3. Số vụ, số bị cáo của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia so với số vụ, số bị cáo của tình hình tội phạm nói chung trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2011

Năm	Tội phá hủy CTPTQTVANQG Số vụ/số bị cáo (1)	Tội phạm nói chung Số vụ/số bị cáo (2)	Tỉ lệ (1)/(2)%
2004	135/301	48974/76562	0,276%/0,393%
2005	236/540	48859/77810	0,483%/0,693%
2006	370/903	55761/90501	0,663%/0,997%
2007	627/1661	56542/94292	1,108%/1,761%
2008	534/1455	59829/101258	0,892%/1,439%
2009	127/262	46306/78641	0,274%/0,333%
2010	15/36	52822/89433	0,028%/0,040%
2011	4/13	52860/93055	0,007%/0,013%
2012	2/3	65151/117100	0,003%/0,002%
2013	0/0	65998/117407	0%/0%
2014	10/20	64294/116233	0,015%/0,017%
Tổng cộng	2069/5194	617396/1052292	0,335%/0,493%

(Nguồn: số liệu của Cục thống kê VKSNDTC)

Trong thời gian từ năm 2004 đến năm 2014, trên địa bàn cả nước đã đưa ra xét xử 617.396 vụ phạm tội nói chung, với 1.052.292 bị cáo. Như vậy, so với tổng số vụ phạm tội nói chung thì tỷ lệ tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chiếm 0,34% (2069 vụ/617396 vụ), tỷ lệ bị cáo được đưa ra xét xử chiếm 0,49% (5194 bị cáo/1052292 bị cáo). Cùng khoảng thời gian trên, so với tổng các vụ xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng thì tỷ lệ tội phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia chiếm 1,77% (2069 vụ/117093 vụ) và số bị cáo chiếm 1,84% (5194 bị cáo/282809 bị cáo). Nhìn chung, so với tổng các số vụ phạm tội nói chung và các vụ phạm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng thì tội phá

hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chiếm tỷ lệ không lớn và đang có dấu hiệu giảm dần qua từng năm. Đây là một dấu hiệu đáng mừng bởi vì số tội phạm càng giảm càng chứng tỏ được trật tự xã hội, an toàn xã hội được nâng cao, ý thức của công dân về việc tuân thủ pháp luật đã được nâng cao và chứng tỏ hệ thống pháp luật của Việt Nam đã có những quy định đúng đắn, nghiêm minh nhằm ngăn chặn tội phạm.

Khi đánh giá thực trạng tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bên cạnh việc phân tích số liệu thống kê xét xử, chúng ta cũng cần phải nghiên cứu số liệu về tình hình tội phạm của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát để thấy được một cách đầy đủ thực trạng tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trên địa bàn cả nước.

Bảng 2.4. Số vụ, số người phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã được khởi tố, truy tố, xét xử trên cả nước từ năm 2004 đến năm 2014

Năm	Số vụ/số người đã được khởi tố (1)	Số vụ/số bị can đã bị truy tố (2)	số vụ/số bị cáo được đưa ra xét xử (3)	Tỷ lệ %	
				(3)/(1)	(3)/(2)
2004	224/460	149/348	135/301	60,2%/65,4%	90,6%/86,4%
2005	421/765	262/577	236/540	56,1%/70,5%	90,1%/93,5%
2006	772/1718	416/1050	370/903	47,9%/52,5%	88,9%/86,0%
2007	1043/2230	620/1658	627/1661	60,1%/74,4%	101,1%/100,1%
2008	881/1682	534/1385	534/1455	60,6%/86,5%	100,0%/105,0%
2009	224/317	80/178	127/262	56,7%/82,6%	158,6%/147,2%
2010	118/257	23/57	15/36	12,7%/14,0%	65,2%/63,1%
2011	24/25	6/14	4/13	16,6%/52,0%	66,6%/92,8%
2012	5/6	2/3	2/3	40,0%/50,0%	100%/100%
2013	5/4	0/0	0/0	0%/0%	0%/0%
2014	22/33	11/19	10/20	45,5%/60,6%	90,9%/105,2%
Tổng	3012/5633	2102/5289	2069/5194	68,7%/92,2%	98,4%/98,2%

(Nguồn: số liệu của Cục thống kê VKSNDTC)

Qua số liệu thống kê trên, chúng ta có thể thấy vẫn tồn tại những khoảng cách nhất định giữa số vụ và số người bị xét xử về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với số vụ, số người có hành vi phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã được Cơ quan điều tra các cấp khởi tố; và số vụ, số bị can bị VKSND các cấp truy tố. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng vẫn còn khoảng cách nêu trên nhưng nguyên nhân chủ yếu là do có nhiều vụ án được khởi tố nhưng phải tạm đình chỉ điều tra hoặc tạm đình chỉ vụ án vì không tìm được thủ phạm là có những trường hợp bị can bị truy tố về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nhưng có kháng cáo, sau đó lại bị TAND các cấp lại xét xử về tội trộm cắp tài sản hoặc tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Vì vậy, nếu như chỉ nhìn vào số vụ đã được xét xử về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia mà không xem xét đến số vụ, số người có hành vi phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã được Cơ quan điều tra các cấp khởi tố; và số vụ, số bị can bị VKSND các cấp truy tố thì chưa thể thấy hết được thực trạng của tình hình tội phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Tuy nhiên, dựa vào các số liệu nêu trên cũng chưa phản ánh hết được đầy đủ thực trạng của tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bởi trên thực tế vẫn còn có những vụ, những người phạm tội chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý và thuộc về phần tội phạm ẩn. Thực tiễn cho thấy, không có một tỷ lệ tội phạm ẩn nào chung cho tất cả các tội phạm mà mỗi loại tội phạm lại có một tỷ lệ tội phạm ẩn khác nhau, tùy từng thời gian khác nhau thì tỷ lệ đó cũng có những biến đổi khác nhau. Phải nhìn tội phạm ẩn trong tổng thể tình hình tội phạm nói chung mới thấy được toàn cảnh về bức tranh tình hình tội phạm ở từng địa bàn, từng khoảng thời gian nhất định, qua đó, các cơ quan chức năng mới có thể đưa ra những biện pháp đấu tranh phòng ngừa tội phạm có tính khả thi cao nhất. Nhằm ngăn

ngừa và đẩy lùi tội phạm thì trước hết phải hướng và hạn chế phần tội phạm ẩn và phải xem đây là một trong những mục tiêu trước mắt và lâu dài của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng một cách có hiệu quả.

2.2.2. Những hạn chế, thiếu sót trong việc áp dụng quy định Điều 231 BLHS về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót này

Một là, hạn chế về mặt kỹ thuật lập pháp

Ngày 20/04/2007, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh về Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia số 32/2007/PL-UBTVQH11. Nội dung của Pháp lệnh là quy định những nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, công dân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; lực lượng bảo vệ, chính sách, điều kiện bảo đảm cho hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Theo Điều 11 của Pháp lệnh về tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thì: Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải có đủ các tiêu chí sau đây:

1. Công trình tập trung bí mật nhà nước hoặc là nơi lưu giữ, bảo quản hiện vật, tài liệu có giá trị đặc biệt quan trọng hoặc là nơi bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái hoặc là cơ sở vật chất đặc biệt quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Công trình đòi hỏi phải áp dụng công tác bảo vệ đặc biệt, tuyệt đối an toàn trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và sử dụng [29].

Ngày 11/12/2008 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong đó quy định các

tiêu chí xác định công trình thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia tại Điều 7 của Nghị định số 126/2008/NĐ-CP như sau:

Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải có đủ các tiêu chí sau đây:

1. Là công trình có một trong các đặc trưng:

a) Là cơ sở vật chất đặc biệt quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia:

- Công trình quốc phòng, an ninh quan trọng nếu để xảy ra sự cố hoặc bị phá hoại sẽ làm suy yếu khả năng phòng thủ bảo vệ Tổ quốc hoặc trực tiếp tác động đến sự tồn tại của chế độ.

- Công trình văn hoá, thông tin - truyền thông nếu bị phá hoại hoặc bị lợi dụng làm phương tiện thông tin, tuyên truyền chống lại chính quyền nhà nước sẽ trực tiếp tác động đến tư tưởng người dân, đến sự tồn tại của chế độ.

- Công trình có sử dụng công nghệ hạt nhân (lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân), công trình đặc biệt quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội, giao thông, đê điều, điện lực, thủy lợi, xây dựng nếu để xảy ra sự cố hoặc bị phá hoại sẽ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân, gây thảm họa đối với đời sống con người, môi trường sinh thái.

b) Là nơi tập trung lưu giữ, bảo quản nhiều hồ sơ tài liệu, mẫu vật, hiện vật thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc có giá trị đặc biệt quan trọng về chính trị - ngoại giao, văn hóa - lịch sử, kinh tế, khoa học - kỹ thuật; nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

c) Là nơi bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái.

d) Công trình khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Là công trình đòi hỏi phải áp dụng công tác bảo vệ đặc biệt, tuyệt đối an toàn trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và sử dụng theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan [8].

Đây là cơ sở quan trọng để xác định đối tượng của tội phạm có phải là công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia hay không để có căn cứ xử lý theo Điều 231 BLHS.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2008/NĐ-CP, Cơ quan An ninh điều tra BCA có Công văn số 1269/ANĐT ngày 14/9/2009 hướng dẫn việc xác định công trình quan trọng về an ninh quốc gia, cụ thể:

a. Phải coi “Công trình quan trọng về an ninh quốc gia” là “công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia”.

b. Để được coi là “công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia” thì công trình đó phải thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do Chính phủ Quy định. Trong trường hợp chưa được quy định trong danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thì chỉ được coi là “công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia” khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ [3].

Trong trường hợp nêu trên, để kết luận điều tra, và ra bản cáo trạng về tội phạm quy định tại Điều 231 BLHS hay không thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 126/2008/NĐ-CP hoặc cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

quy định tại Điều 10 của Nghị định kết luận là công trình đó có đủ tiêu chí xác định thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia quy định tại Điều 7 của Nghị định hay không. Nếu kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan thẩm định hồ sơ là công trình có đủ tiêu chí của công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và đủ các yếu tố khác CTTP thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm quy định tại Điều 231 BLHS. Ngược lại, kết luận công trình không đủ tiêu chí của công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, nhưng đủ các yếu tố khác CTTP thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng...

Hai là, hạn chế trong việc áp dụng Điều 231 BLHS năm 1999

Do những văn bản hướng dẫn cho hoạt động xét xử án hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia của TANDTC chưa đầy đủ, cụ thể nên trong thực tiễn, TAND các cấp thường vận dụng linh hoạt những hướng dẫn của TANDTC để áp dụng cho từng vụ án cụ thể, nhưng các địa phương hiểu và thực hiện các hướng dẫn của TANDTC đôi khi còn khác nhau. Quan điểm khác nhau này xảy ra giữa các cấp TAND, thậm chí ngay trong các thành viên của hội đồng xét xử nên hiệu quả của công tác hướng dẫn pháp luật còn chưa được như mong muốn. Đây cũng chính là nguyên nhân của tình trạng các vụ án về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bị cấp trên sửa, huỷ có chiều hướng tăng. Những sai sót thường mắc phải là: định tội danh không đúng; áp dụng không đúng các điều, khoản của BLHS; áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa phù hợp dẫn đến xử bị cáo quá nhẹ hoặc quá nặng, cho hưởng án treo, xử dưới khung hình phạt không đúng quy định của pháp luật; việc xử lý vật chứng, tịch thu tài sản hoặc tiền đã tham gia vào việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có chưa đúng quy định của pháp luật; việc ra lệnh tạm giam đối với các bị cáo đang tạm giam sau khi nhận hồ sơ của VKSND còn

có nhiều sai sót; việc thực hiện mẫu các văn bản tố tụng không đúng theo quy định của pháp luật và mẫu của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn; việc trả hồ sơ cho VKSND để điều tra bổ sung không có căn cứ để vụ án bị kéo dài; biên bản phiên toà không phản ánh đầy đủ nội dung diễn biến của phiên toà; phiên toà xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng không đúng quy định của pháp luật; cấp phúc thẩm sửa án của cấp sơ thẩm không có căn cứ hoặc căn cứ chưa phù hợp.

Văn bản quy định về cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp với ngành Tòa án về việc áp dụng pháp luật nói chung và áp dụng Điều 231 BLHS nói riêng còn thiếu, chưa có và nếu có cũng còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ. Vì vậy, nhiều cơ quan, tổ chức chưa phối hợp với Tòa án, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định, ủy thác tư pháp làm cho thời gian xét xử vụ án kéo dài. Chưa có quy định cụ thể về bảo vệ nhân chứng và xử lý đối với công dân không hợp tác với các cơ quan pháp luật, gây khó khăn, cản trở việc giải quyết vụ án.

Những hạn chế trong hoạt động giải quyết các vụ án về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia thuộc bốn nhóm vi phạm sau: quyết định hình phạt quá nhẹ, áp dụng Điều 31, Điều 60 của BLHS để cho cải tạo không giam giữ, hưởng án treo không đúng. Ngược lại, có trường hợp quyết định hình phạt quá nặng; xác định sai tội danh, áp dụng không đúng điều khoản của BLHS, trong đó có trường hợp áp dụng không đúng quy định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá chứng cứ, xác định tiền án, tiền sự, xử lý vật chứng, phân hoá vai trò trong đồng phạm, cá thể hoá hình phạt, trả hồ sơ điều tra bổ sung không chính xác; coi nhẹ giải quyết phân dân sự trong vụ án hình sự.

Qua thực tế áp dụng Nghị định số 126/2008/NĐ-CP của Chính phủ để

xử lý các vụ án Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định tại Điều 231 của BLHS còn có nhiều vướng mắc. Cụ thể:

- Để có căn cứ xử lý về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo hướng dẫn tại Công văn số 1269/ANĐT ngày 14/9/2009 của Cơ quan An ninh điều tra BCA thì phải xác định công trình bị xâm hại có trong danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do Chính phủ quy định. Nhưng đến thời điểm hiện nay, Thủ tướng Chính phủ vẫn chưa quyết định và ban hành được danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Do vậy khi có vụ án xảy ra, chưa có danh mục để đối chiếu xác định công trình đã bị xâm hại đó có phải là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hay không nên rất khó khăn trong việc áp dụng Điều 231 BLHS về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

- Cũng theo hướng dẫn tại Công văn số 1269/ANĐT ngày 14/9/2009 của Cơ quan An ninh điều tra BCA thì: Nếu công trình bị xâm hại chưa có trong danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia của Chính phủ, thì Cơ quan điều tra phải có văn bản yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP (gồm: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương) kết luận công trình đó có đủ tiêu chí xác định là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Nghị định 126/2008/NĐ-CP hay không. Nhưng hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thành phần tham gia, cách thức tiến hành để đánh giá tính chất, vị trí, tầm quan trọng của công trình để xác định công trình đủ tiêu chí xác định là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia để các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

Mặt khác theo quy định tại Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 và Nghị định số 126/2008/NĐ-CP thì thẩm quyền quyết định đưa công trình nào đó vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định của BCA hoặc Bộ Quốc phòng. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có thẩm quyền đề nghị cho nên công trình đó có thể được quyết định đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hoặc không. Do vậy, kết luận của các cơ quan có thẩm quyền đề nghị này là công trình đó có đủ tiêu chí xác định là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa đảm bảo căn cứ để xử lý về tội phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS.

Ngày 03/3/2011, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 1139/BGTVT-KCHT đề nghị Tổng cục An ninh II BCA báo cáo, đề xuất Bộ trưởng BCA thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ các công trình giao thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do Bộ Giao thông vận tải đề xuất. Ngày 14/4/2001, Tổng cục An ninh II BCA có Công văn số 484/A81-A85 gửi Bộ Giao thông vận tải trong đó nêu rõ:

1. Căn cứ vào các tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được quy định tại Điều 11 Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/ 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; Điều 7 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh trên; xét thấy các công trình trong hồ sơ do Bộ Giao thông vận tải đề nghị chưa đủ điều kiện để xác định là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Do đó chưa cần thiết phải thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ các công trình giao thông nói trên [27].

Việc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kết luận về công trình bị xâm hại có phải là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hay không, để làm căn cứ xử lý về tội phá huỷ công trình, phương tiện qua trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS năm 1999 sẽ phụ thuộc vào nhận thức, đánh giá có phần chủ quan, trình độ năng lực của các cơ quan này về vị trí, tầm quan trọng của công trình. Dẫn đến việc cùng là hành vi xâm hại đến công trình có tính chất như nhau nhưng mỗi địa phương lại có kết luận về tính chất công trình khác nhau, các cơ quan pháp luật sẽ xử lý về các tội danh khác nhau hoặc không xử lý hình sự.

Do những bất cập trên trên, nên khi có vụ việc xảy ra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố điều tra và xử lý về tội trộm cắp tài sản theo Điều 138 BLHS hoặc tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS nếu giá trị thiệt hại của công trình lớn hơn 2.000.000 đồng hoặc không xử lý về hình sự do thiệt hại nhỏ hơn 2.000.000 đồng và đối tượng có hành vi vi phạm không có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS hoặc khoản 1 Điều 143 BLHS. Dẫn đến có những hành vi xâm hại một số công trình có vị trí và tầm quan trọng lớn như: cột đèn tín hiệu giao thông đường biển, đường cáp viễn thông, hệ thống đường sắt... nhưng chỉ bị xử lý về tội danh có khung hình phạt thấp hơn hoặc bỏ lọt tội phạm.

Trước mắt, trong khi chờ Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Để giải quyết những vướng mắc trên và đấu tranh có hiệu quả đối với tội “Phá huỷ công trình quan trọng về an ninh quốc gia”, rất cần liên ngành BCA, VKSNDTC, TANNĐTC sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng Điều 231 BLHS. Việc xác định rõ vấn đề này là việc có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vì

đây là tội có trách nhiệm hình sự rất nghiêm khắc. “*Nếu không hướng dẫn không kịp thời, đầy đủ, sẽ khó tránh khỏi tình trạng xử lý quá nghiêm khắc, nhất là đối với người chưa thành niên phạm tội này*” [17].

Ba là, những hạn chế, thiếu sót trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng có hiệu quả đòi hỏi mọi tội phạm phải được phát hiện, xử lý kịp thời và nghiêm minh; mọi bản án có hiệu lực phải được thi hành nghiêm túc để phát huy được mục đích của hình phạt. Đây là yêu cầu được đặt ra trước hết đối với các cơ quan Nhà nước liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Trong những năm qua các cơ quan tư pháp đã có nhiều cố gắng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần hạn chế tội phạm nói chung và tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia còn nhiều thiếu sót, việc tiếp nhận thông tin chậm, thiếu chính xác, bỏ lọt tội phạm. Khi tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm còn lúng túng, một phần do trình độ năng lực còn hạn chế, mặt khác do bệnh thành tích nên vẫn còn tình trạng giấu vạ việc, thờ ơ không kết hợp với nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trên thực tế, đa phần trên các địa bàn xã phường, tổ dân phố đều có hòm thư tố giác tội phạm nhưng hầu như rất ít trong số đó có cán bộ, nhân viên thường xuyên kiểm tra hòm thư và xử lý các tin báo, tố giác tội phạm. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát hiện kịp thời tội phạm cũng như hạn chế khả năng điều tra có kết quả các vụ án hình sự. Một số VKS địa phương cũng chưa thật sự chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản các công trình,

phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để nắm bắt tình hình vi phạm và tội phạm xảy ra. Ngược lại các cơ quan chủ quản thường tự khắc phục, sửa chữa đối với những vụ việc mà thiệt hại xảy ra không lớn và nếu có báo cáo cũng chỉ báo cáo cho cơ quan công an. Do đó, công tác quản lý thông tin tội phạm còn hạn chế, bỏ lọt nhiều tội phạm.

- Kết quả điều tra các vụ phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu cao về chất lượng cũng như số lượng vì những lý do khác nhau. Theo số liệu đã phân tích ở Chương 2, từ năm 2004 đến năm 2014 trên cả nước công an đã khởi tố 3012 vụ phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nhưng số vụ được xét xử chỉ là 2069 vụ do không tìm được thủ phạm hay không đủ chứng cứ đã kết thúc điều tra gây khó khăn cho giai đoạn xét xử.

- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử còn có những hạn chế:

Khi tiếp nhận các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc hồ sơ đề nghị phê chuẩn gia hạn tạm giữ, tạm giam, kiểm sát viên ở một số địa phương chưa kiểm tra kỹ hồ sơ để yêu cầu cơ quan điều tra cung cấp những tài liệu cần thiết như: Biên bản phạm pháp quả tang, Đơn tố giác của công dân, Lời khai ban đầu của người bị tạm giữ, tạm giam, lời khai của người chứng kiến, Biên bản thu giữ vật chứng, chứng cứ, kết quả giám định,... để làm căn cứ cho việc xác định tính có căn cứ và đúng quy định pháp luật của các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan điều tra cũng như giám sát các hoạt động điều tra.

Chưa làm tốt công tác kiểm sát điều tra, đặc biệt không ít trường hợp kiểm sát viên không nghiên cứu hồ sơ nên bị trả đi trả lại nhiều lần, dẫn đến tình trạng vi phạm quá trình điều tra, không kịp thời khắc phục. Nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm nhưng không được khởi tố, điều tra dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội phạm.

Hoạt động kiểm sát việc xét xử của VKS trong thời gian qua vẫn còn những tồn tại: trong một số vụ án, VKS được giao nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố tại phiên tòa nhưng nghiên cứu hồ sơ vụ án không kỹ, chưa tổng hợp, phân tích, đánh giá các chứng cứ và các tình tiết có trong vụ án một cách toàn diện nên không phát hiện được những mâu thuẫn trong các chứng cứ buộc tội và gỡ tội hoặc những thiếu sót cần điều tra bổ sung. Việc chuẩn bị dự thảo luận tội và đề cương tham gia xét hỏi trong xét xử còn sơ sài, có khi còn dập khuôn cáo trạng, việc xác định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ ở một số vụ án còn thiếu chính xác và tính thuyết phục,...

- Công tác xét xử của Tòa án các cấp còn có những thiếu sót ảnh hưởng đến hiệu quả của việc xét xử. Trong đó một phần của hiện tượng này là do trình độ yếu kém về nghiệp vụ của các thẩm phán hoặc do thiếu sự tâm huyết với nghề hoặc vì lý do cá nhân mà xét xử qua loa, không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả đối với xã hội của hành vi phạm tội gây ra. Tất cả những điều này đã làm giảm đi tính nghiêm minh, chính xác, công bằng của pháp luật.

- Công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân tại các trại giam chưa thực sự mang tính giáo dục; cải tạo người phạm tội có ý thức phải trở thành công dân lương thiện trước khi trả họ về với cộng đồng xã hội. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng tái phạm vẫn diễn tiếp. Khi nhận thức của người cải tạo sau khi về hòa nhập với cộng đồng không được tốt lại dễ không làm chủ bản thân và sẽ lại tiếp tục con đường phạm tội khi bị bạn xấu rủ rê. Do đó, công tác cải tạo, giáo dục phạm nhân tại các trại giam cũng như công tác tái hòa nhập cộng đồng còn là vấn đề cần nhiều sự quan tâm của các cơ quan chức năng.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa nâng cao vai trò, chức năng giám sát

đối với các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Vai trò giám sát của quần chúng nhân dân và các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng đối với hoạt động điều tra, truy tố, xét xử còn hạn chế và gặp khó khăn, vướng mắc bởi ác quy định pháp luật có liên quan.

Những hạn chế trên đây của các cơ quan có thẩm quyền có thể có những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Vấn đề đặt ra ở đây là một số cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật có hiện tượng xuống cấp về đạo đức, có biểu hiện nhận hối lộ, cố tình làm sai lệch vụ án. Điều này đã làm suy yếu đi sức mạnh của pháp luật, giảm niềm tin của người dân vào các cơ quan thi hành pháp luật, giảm tính răn đe, trừng trị và giáo dục pháp luật.

Kết luận chương 2

Trong chương 2 của Luận văn đã nêu các dấu hiệu pháp lý và đường lối xử lý hình sự đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và thực tiễn áp dụng quy định của Điều 231 BLHS năm 1999 trên địa bàn cả nước từ năm 2004 đến năm 2014 về loại tội phạm này với 2069 vụ án đã được xét xử sơ thẩm và 5194 bị cáo. Việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về các tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã đạt được những kết quả quan trọng, các vụ án về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được cơ quan điều tra, VKS, Tòa án thụ lý điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, góp phần bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác điều tra, truy tố, xét xử vẫn còn những bất cập, tình hình tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đang có những diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng lên một cách đáng kể. Nguyên nhân, là do: quy định của Điều luật chưa chặt chẽ, còn nhiều thiếu sót, thiếu các văn bản hướng dẫn áp dụng Điều luật, chưa có hướng dẫn về danh mục các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật dẫn đến hiệu quả áp dụng pháp luật chưa cao, chưa thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Chương 3

KIỆN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VỀ TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH PHƯƠNG TIỆN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TỘI PHẠM NÀY

3.1. Dự báo tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

3.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Qua nghiên cứu, chúng tôi đã tổng hợp những yếu tố tác động đến tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm:

- Nước ta đang bước vào giai đoạn rất quan trọng của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa mạnh mẽ ở nước ta hiện nay dẫn đến việc ngày càng xuất hiện nhiều công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Cùng với việc gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO và sự phát triển chung của cả đất nước, nước ta đang trong quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế, là cơ hội cho nước ngoài đầu tư ngày càng nhiều các công trình, phương tiện quan trọng vào Việt Nam. Do đó, số lượng công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia rất lớn, có mặt khắp các địa phương trên cả nước; phạm vi bố trí, xây dựng cũng như sử dụng của các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trên địa bàn vắng vẻ, địa hình phức tạp, xa khu dân cư cũng là một trong những yếu tố tác động tới những người có ý định phạm tội thực hiện một cách dễ dàng hơn.

- Sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp nhân dân ngày càng gay gắt: Nền kinh tế thị trường với quy luật cạnh tranh vốn có của nó, bên cạnh

mặt tích cực là giúp nền kinh tế đất nước thoát khỏi trì trệ, đẩy nhanh tốc độ phát triển của các ngành nghề, dịch vụ phục vụ cho nhu cầu nâng cao chất lượng đời sống con người, nhưng bên cạnh đó nó cũng làm nảy sinh sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội. Theo đó, một bộ phận dân cư đã giàu lên một cách nhanh chóng nhưng bên cạnh đó cũng có không ít người lao động có thu nhập thấp không đủ bảo đảm cho các nhu cầu tối thiểu. Vì vậy đã dẫn đến những mâu thuẫn trong lợi ích kinh tế và đồng thời hình thành nên những mâu thuẫn về tư tưởng trong cộng đồng dân cư. Sự giàu lên của một bộ phận dân cư có xu hướng khuyến khích lối sống hưởng thụ, đề cao lợi ích vật chất; trong khi đó một bộ phận dân cư có thu nhập thấp còn chưa có thể đảm bảo được cuộc sống tối thiểu. Sự mâu thuẫn này ảnh hưởng đến sự nảy sinh ý định phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất.

- Sự gia tăng tình trạng thất nghiệp: Nguyên nhân của sự thất nghiệp ở nước ta hiện nay là do: Một bộ phận lao động có chất lượng thấp.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam đạt mức 3,79 điểm (trong thang điểm 10), xếp hạng thứ 11 trong số 12 quốc gia được khảo sát tại châu Á. Nguồn nhân lực nước ta yếu về chất lượng, thiếu năng động và sáng tạo, tác phong lao động công nghiệp... Trong tổng số hơn 53,4 triệu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế, chỉ có khoảng 49% qua đào tạo, trong đó qua đào tạo nghề từ 3 tháng trở lên chỉ chiếm khoảng 19%. Khoảng cách khác biệt về tỉ lệ này giữa khu vực thành thị và nông thôn là khá cao (20,4% và 8,6%) [30].

Ngoài ra, thể lực của lao động Việt Nam ở mức trung bình kém, chưa đáp ứng được cường độ làm việc và những yêu cầu trong sử dụng máy móc thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế. Công tác chăm sóc sức khỏe và an toàn nghề nghiệp chưa tốt; bên cạnh đó, kỷ luật lao động còn kém so với nhiều quốc gia

trong khu vực. Một bộ phận lớn người lao động hiện nay chưa được tập huấn về kỹ luật lao động công nghiệp, tùy tiện về giờ giấc và hành vi. Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, thiếu khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc. Thêm vào đó, quá trình công nghiệp hóa đã tạo ra thị trường cạnh tranh khốc liệt, rất nhiều doanh nghiệp bị phá sản dẫn đến một số lượng lao động bị mất việc làm do doanh nghiệp bị giải thể vẫn rất lớn. Số doanh nghiệp mới thành lập lớn hơn số doanh nghiệp giải thể nhưng số lượng việc làm mới tạo ra thấp hơn số việc làm mất đi. Các doanh nghiệp mới thành lập thường tạo ra chỗ làm mới bấp bênh hơn những doanh nghiệp cũ có thời gian dài hoạt động ổn định. Thực tế này có liên quan đến tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia tăng một cách đáng kể. Do không có việc làm, không có tiền để đáp ứng chu cầu của bản thân và gia đình, một bộ phận người thất nghiệp dễ bị tác động xấu, dễ nảy sinh ý định phạm tội, trong đó có tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia hơn so với những đối tượng có việc làm, thu nhập ổn định.

- Sự gia tăng của các tệ nạn xã hội do ảnh hưởng của mặt trái của nền kinh tế thị trường: Tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đã làm xuống cấp nhiều mặt về văn hoá, đạo đức, lối sống làm mất đi truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc kéo theo những tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập ma túy; sự phát triển của công nghệ thông tin và các trang mạng xã hội dẫn đến tình trạng nghiện điện tử, lối sống không lành mạnh có ảnh hưởng xấu từ các trang mạng xã hội... Những tệ nạn xã hội này trở thành một trong những nguyên nhân và điều kiện thúc đẩy tội phạm trong đó có tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Chúng tác động mạnh mẽ lên mọi tầng lớp nhân dân, làm thay đổi cách suy nghĩ và lối sống, hình thành những nhu cầu lệch chuẩn và dễ thỏa mãn nhu cầu bản thân, họ đã tự lựa chọn con đường phạm tội hoặc dễ bị rủ rê, lôi kéo vào con đường phạm tội.

- Trình độ văn hóa còn hạn chế của người dân. Mặt bằng chung dân trí còn thấp nhất là các vùng nông thôn, miền núi, đặc biệt là về pháp luật còn nhiều hạn chế. Khi họ không nắm được nội dung, tinh thần của pháp luật thì họ không thể hiểu và tôn trọng giá trị của pháp luật. Sự ảnh hưởng của nền sản xuất nông nghiệp, tác phong nông nghiệp vẫn còn nặng nề trong số đông dân cư, đó là sự tồn tại của các quan niệm cũ như phép vua thua lệ làng, không quan tâm đến các quy tắc, chuẩn mực chung.

- Cùng với xu hướng hội nhập về kinh tế thì vấn đề văn hóa ngoại lai cũng đang xâm nhập và ảnh hưởng ngày một sâu rộng trong lớp trẻ hiện nay, là nhân tố trực tiếp làm xói mòn, băng hoại các giá trị truyền thống, đạo đức, lối sống hướng thụ, vô tổ chức, vô kỷ luật, coi thường pháp luật và đạo đức, thỏa mãn sự ích kỷ cá nhân bằng những việc làm bất quy tắc, pháp luật,...

3.1.2. Dự báo tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong thời gian tới

Tình hình tội phạm là hệ quả trực tiếp của các diễn biến trong đời sống kinh tế - xã hội, do đó dự báo tình hình tội phạm phải đặt trong sự biến đổi của các điều kiện kinh tế - xã hội ở giai đoạn tương ứng. Từ thực trạng tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã được nêu ở Chương 2 của Luận văn cho thấy tội phạm loại này đang có xu hướng tăng lên. Dựa trên xu hướng phát triển của tình hình kinh tế - xã hội nói chung, chúng tôi xin đưa ra một số dự báo như sau:

Trong những năm tới, để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tốc độ đô thị hóa sẽ được đẩy mạnh, không gian đô thị sẽ được mở rộng. Ngoài các dự án đã và đang triển khai, trong những năm tới, nhiều công trình trọng điểm của quốc gia sẽ được triển khai. Vì vậy số lượng các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ ngày càng lớn và được xây dựng ở khắp các tỉnh thành trên cả nước. Cùng với quá trình đô thị

hóa, đất nông nghiệp sẽ ngày càng bị thu hẹp, hàng ngàn hộ dân sẽ bị ảnh hưởng về việc làm và đời sống. Mặt khác, sự tác động mạnh mẽ của nền suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho một bộ phận người dân bị mất việc làm. Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường với nhiều mặt trái tiêu cực như tệ nạn xã hội, văn hóa độc hại vẫn tiếp tục tác động mạnh mẽ theo chiều hướng xấu đến đạo đức, lối sống đến một bộ phận dân cư. Đây sẽ là nguyên nhân và điều kiện làm cho tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chưa có xu hướng giảm. Có thể nhận thấy, trong vòng 5 năm tới, tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ còn tiếp tục gia tăng. Diễn biến phức tạp, mức độ tội phạm ngày càng nghiêm trọng hình thức tội phạm sẽ đa dạng hơn.

- *Thứ nhất*, số vụ án phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ có chiều hướng gia tăng. Trong cơ cấu tội phạm nói chung và cơ cấu của nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng nói riêng, tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ chiếm tỷ lệ ngày càng lớn hơn. Mặc dù trong những năm qua, số vụ tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia không phải là con số ở mức báo động (từ năm 2004 đến năm 2014, trung bình mỗi năm xét xử 274 vụ), chỉ số tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là không cao, và có sự gia tăng trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2008, giai đoạn 2009 cho đến nay theo chiều giảm xuống một cách đáng kể, đặc biệt năm 2013 TAND các cấp trên cả nước không xét xử một vụ án nào liên quan tới tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Tuy nhiên đến năm 2014 lại tăng lên một cách đáng kể với 10 vụ. Bên cạnh đó, con số thống kê tình hình tội phạm về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chỉ mang tính chất tương đối bởi vẫn còn tồn tại tỷ lệ của tội phạm ẩn chưa

được phát hiện. Do đó chúng ta có thể dự báo, trong 5 năm tới, tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ tăng khoảng 30-40% số vụ so với năm trước (kể cả tội phạm ản). Tuy nhiên, dự báo này còn phụ thuộc vào sự biến đổi của tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và khả năng đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan chức năng.

- *Thứ hai*, về địa điểm, thời gian phạm tội: Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia vẫn xảy ra chủ yếu tại các địa điểm vắng vẻ, ít người qua lại. Do có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng cho nên thời gian phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ chủ yếu diễn ra vào ban đêm - khoảng thời gian các cơ quan chức năng và người dân đều đi ngủ, việc kiểm tra, giám sát các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và việc phát hiện tội phạm bị hạn chế hơn.

- *Thứ ba*, đối tượng mà tội phạm chiếm đoạt là những tài sản dễ tiêu thụ có giá trị kinh tế như dây truyền tải điện, dây thông tin liên lạc, thiết bị đường sắt,... Bên cạnh đó, thủ đoạn phạm tội của tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ ngày càng tinh vi hơn, sẽ có sự chuẩn bị kỹ hơn và công cụ phạm tội cũng đã dạng hiện đại hơn (Do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin).

- *Thứ tư*, về đặc điểm của các đối tượng phạm tội: Sự ảnh hưởng ngày càng tăng của lối sống hưởng thụ và các tệ nạn xã hội dẫn đến một số người phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia vì muốn có tiền ăn chơi tiêu xài mà không phải lao động hoặc có tiền để mua ma túy, thỏa mãn cơn nghiện của mình sẽ có chiều hướng gia tăng hơn so với hiện nay. Trong thời gian tới, số người phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia chiếm tỷ lệ nhiều nhất là độ tuổi khoảng từ 18 đến 30,

chủ yếu là nam giới và có trình độ văn hóa thấp hoặc không có việc làm ổn định. Tình trạng người chưa thành niên phạm tội cũng sẽ tăng lên do tâm lý dễ bị kích động, hiểu biết pháp luật hạn chế, lại dễ bị ảnh hưởng của văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh. Hình thức phạm tội chủ yếu là hình thức đồng phạm, trong đó số vụ phạm tội có tổ chức có chiều hướng gia tăng, số người tái phạm, phạm tội nhiều lần vẫn chiếm tỷ lệ lớn do công tác bảo vệ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia còn lỏng lẻo, hạn chế.

Vì vậy, để hạn chế tình hình tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, cần có những biện pháp phù hợp để phòng chống tội phạm một cách triệt để hơn.

3.2. Yêu cầu hoàn thiện các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Điều 231 trong BLHS năm 1999 về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là Điều luật rất quan trọng để bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, nên khung hình phạt cũng rất nghiêm khắc, cao nhất lên đến tử hình. Trên thực tế cho thấy việc áp dụng Điều luật này để xử lý các hành vi phạm tội xảy ra cũng không phải là ít, nên việc thiết kế, xây dựng điều luật và ban hành các văn bản liên quan để giải thích, hướng dẫn áp dụng một cách cụ thể, rõ ràng càng có ý nghĩa thiết thực. Tuy nhiên, qua nghiên cứu Điều luật này chúng tôi nhận thấy có một số bất cập như sau:

- Về cấu trúc khung hình phạt của Điều luật chưa hợp lý:

Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định hiện hành chỉ bao gồm 2 khung hình phạt chính: Khung 1 là khung cấu thành cơ bản (khoản 1 Điều 231), với hình phạt tù từ *ba năm đến mười hai năm*, khung 2 là khung định khung tăng nặng (khoản 2 Điều 231), với hình phạt tù *mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình*.

Việc quy định khung hình phạt như vậy là quá rộng (cũng cần nói thêm là ít có tội danh nào thuộc chương XIX “*Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*” của BLHS lại quy định cấu trúc khung hình phạt quá rộng như vậy). Dẫn đến hậu quả là “*tạo ra quyền tùy nghi quá rộng cho Cơ quan Tiến hành tố tụng, mà đặc biệt là Tòa án*” [14].

Bên cạnh đó, trong nội dung của Điều luật này, nhà làm luật chỉ quy định một tình tiết định khung tăng nặng “*Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*” (điểm b, khoản 2), mà không quy định những tình tiết định khung về hậu quả có mức độ từ thấp, đến cao dần dần (gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng) là chưa hợp lý.

- *Tình tiết: “Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” chưa được hướng dẫn cụ thể*

Hiểu như thế nào là gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, nên việc áp dụng tình tiết này để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhiều trường hợp phạm tội cụ thể là rất khó khăn, khó đạt được sự thống nhất cao của các Cơ quan Tiến hành tố tụng, gây kéo dài thời gian giải quyết và chất lượng giải quyết vụ án.

- *Việc xác định đâu là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, chưa có danh mục cụ thể*

Ngày 18/12/2009, BCA ban hành Thông tư số 72/2009/TT-BCA quy định cụ thể Nghị định 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trong đó xác định trách nhiệm của:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập hồ sơ đề nghị đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và rà soát các công

trình cần đưa ra khỏi danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thuộc bộ, ngành, địa phương mình quản lý gửi BCA (qua Tổng cục An ninh II) để làm thủ tục thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định [4, Điều 3, Khoản 1].

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mặc dù Thông tư số 72/2009/TT-BCA đã ban hành được nhiều năm, song tại nhiều địa phương trên cả nước cho đến nay vẫn chưa tiến hành hoạt động này.

Vì vậy việc xác định chính xác đối tượng của tội phạm, đầu là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để xử lý hình sự về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*” cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp phụ thuộc vào nhận định đánh giá chủ quan của các cơ quan áp dụng pháp luật, thậm chí có khi nhầm lẫn với đối tượng của tội phạm “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 BLHS và một số tội phạm khác như tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tại Điều 143 BLHS (việc phân biệt này cũng có ý nghĩa quan trọng khi khung hình phạt tại khoản 1 Điều 231 BLHS: “*từ ba năm đến mười hai năm*” nặng hơn rất nhiều so với khoản 1 Điều 138 BLHS, tội Trộm cắp tài sản: “*cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”, của tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có khung chế tài là “*cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*” theo khoản 1 Điều 143 BLHS và khung hình phạt cơ bản của một số tội phạm khác).

Thực tế cho thấy một số tài sản như hệ thống đường dây điện, điện thoại... trước đây khi nền kinh tế còn nghèo, lạc hậu, những đường dây này chủ yếu phục vụ cho các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế quốc doanh, nên việc cắt, phá những tài sản này hầu như đều xử lý về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”. Nhưng hiện nay nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, những công trình điện và thông tin đã phát triển rộng rãi

len lõi vào tận các khu vực dân cư, tổ dân phố ... phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thì không còn là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nữa. Thực tế này càng đòi hỏi phải phân biệt rạch ròi đâu là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, đâu là tài sản bình thường là đối tượng của tội Trộm cắp tài sản, hay tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản để xử lý chính xác tội phạm.

3.3. Kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Từ những tồn tại, bất cập nêu trên, chúng tôi xin kiến nghị cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung Điều 231 BLHS năm 1999 về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia với những nội dung sau:

Một là, cần sửa đổi, bổ sung tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo hướng quy định 2 khung hình phạt chính, tương ứng theo mức độ hậu quả như sau:

- Khung cấu thành cơ bản (khoản 1 Điều 231): Không quy định về hậu quả cụ thể (nhưng có thể hiểu ngầm là chưa gây ra hậu quả, đến hậu quả nghiêm trọng), mức hình phạt tù *từ ba năm đến mười hai năm*;

- Khung hình phạt tăng nặng (khoản 2 Điều 231): Phạm tội gây ra hậu quả rất nghiêm trọng thì bị tù *từ mười năm đến hai mươi năm, chung thân*. Theo hướng sửa đổi, bổ sung này cũng nên đưa tình tiết “có tổ chức”, gây hậu quả đặc biệt nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm a,b và c khoản 2 Điều 231 BLHS hiện hành vào khoản 2 sửa đổi, bổ sung này.

- Riêng đối hình phạt tử hình tại khoản 2, hiện nay, BLHS năm 1999 đang trong giai đoạn sửa đổi và có dự thảo là bỏ hình phạt tử hình của 7 loại tội danh/22 loại tội danh quy định hình phạt cao nhất là tử hình. Bảy tội danh được đề nghị bỏ án tử hình là “*tội cướp tài sản; tội phá hủy công trình,*

phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; tội chống mệnh lệnh; tội đầu hàng địch; tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược; tội chống loài người và tội phạm chiến tranh” [6].

Theo Tiến sĩ Trịnh Quốc Toàn thì:

Chúng tôi cho rằng, việc áp dụng hình phạt này cần phải căn cứ vào đặc điểm và điều kiện cụ thể của mỗi nước. Ở Việt Nam, tử hình vẫn được coi là hình phạt cần thiết và cần phải có nhằm trừng trị những người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng để giữ nghiêm kỷ cương phép nước, bảo đảm cho an ninh và trật tự an toàn xã hội, tức là loại hình phạt này vẫn có tác dụng tốt trong việc ngăn ngừa tội phạm và bảo vệ hữu hiệu lợi ích công cộng. Việc áp dụng đúng đắn hình phạt tử hình được dư luận cộng đồng đồng tình ủng hộ [26].

Tuy nhiên, xuất phát từ tình hình phát triển kinh tế-xã hội và quá trình hội nhập quốc tế, đồng thời với yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay, đòi hỏi cấp thiết là phải tiếp tục hoàn thiện PLHS với việc bảo đảm các quyền con người, nhân đạo hóa các biện pháp trừng trị hình sự, phù hợp với điều kiện phát triển và đạo đức của người Việt Nam. Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị Về một số nhiệm vụ trung tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã quán triệt: *“Các bộ, ngành có liên quan cần xem xét hai vấn đề lớn là hình thức thi hành án tử hình và hạn chế số lượng hình phạt tử hình trong cơ cấu hình phạt của BLHS”* [1]. Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị Về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 cũng tiếp tục nhấn mạnh quan điểm trên về hình phạt tử hình đó là *“Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”* [2].

Cùng với quan điểm của Tiến sĩ Trịnh Quốc Toàn, tác giả Nguyễn Ích

Sáng cũng đưa ra những nhận định về việc xóa bỏ hình phạt tử hình đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia như sau:

Việc áp dụng hình phạt tử hình đối với tội này là chưa phù hợp. Bởi vì, so sánh đối với tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ở Điều 85 thì tội ở Điều 231 không nguy hiểm bằng. Hai tội này chỉ khác nhau mục đích, tội ở Điều 231 không có mục đích chống chính quyền nhân dân thì tội ở Điều 85 có mục đích nào và là dấu hiệu bắt buộc trong cải cách tư pháp. Tuy nhiên hình phạt cao nhất của hai tội này đều là tử hình, như vậy chưa thể hiện sự phân hóa trách nhiệm hình sự trong luật. Về mặt thực tế thì những người phạm tội ở Điều 231 chủ yếu xuất phát từ nhu cầu lợi ích cá nhân mà phạm tội và họ thường thiếu hiểu biết về tầm quan trọng của các công trình an ninh quốc gia, do đó việc áp dụng hình phạt tử hình đối với tội này là không cần thiết [33].

Theo ý kiến cá nhân của tác giả cũng đồng tình là nên bỏ hình phạt tử hình đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bởi lẽ:

Trên cơ sở về sự cần thiết nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chế định hình phạt tử hình, cũng như căn cứ vào thực tiễn pháp luật và thực tiễn áp dụng hình phạt này, chúng tôi cho rằng Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của BLHS năm 1999 sắp tới nên cân nhắc tới vấn đề bỏ hình phạt tử hình đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bởi lẽ: để đảm bảo tính răn đe của pháp luật, vẫn cần thiết duy trì hình phạt tử hình trong LHS nước ta, nhưng nên cân nhắc tiếp tục loại bỏ hình phạt này đối với một số tội phạm, trong đó bao gồm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231BLHS năm 1999. Đặc biệt, thực tế xét xử cho thấy, tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, trong thực tiễn xét xử từ 1993 đến 2014 đã không bị áp dụng hình phạt tử hình.

Mô hình sửa đổi Điều 231 như sau (Mô hình được mô phỏng theo mô hình của Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần riêng), Lê Cẩm (Chủ biên), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2010) [7]:

BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung và thông qua chế định bỏ hình phạt tử hình đối với tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia sẽ được quy định như sau:

Điều 231. Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

1. Người nào phá hủy công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, công trình điện, dẫn chất đốt, công trình thủy lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 85 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ ba năm đến **mười hai năm**.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù **mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân**:

- a) Có tổ chức;
- b) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng;
- c) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt quản chế từ một năm đến năm năm [22, Điều 231].

Hai là, song song với việc sửa đổi bổ sung trên, cơ quan chức năng sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể tình tiết về mức độ hậu quả (nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng), hoặc nếu chưa thể hướng dẫn cụ thể thì cũng cần thống nhất những tiêu chí cơ bản trong việc nhận định, đánh giá về tính chất, mức độ hậu quả, hoặc áp dụng tương tự theo cách hướng dẫn một số loại tội phạm khác (như quy định tại Thông tư Liên tịch số

02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV “*các tội xâm phạm sở hữu*”), để vận dụng xử lý đối với loại tội phạm nguy hiểm này.

Ba là, các cơ quan chức năng trong phạm vi trách nhiệm đã được nêu tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 72/2009/TT-BCA của BCA như đã nêu ở trên đồng loạt khẩn trương lập danh sách và công bố danh mục cụ thể các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia một cách cụ thể, rõ ràng, để một mặt có cơ chế quản lý, bảo vệ tốt và nâng cao hiệu quả phòng ngừa những tài sản quan trọng về an ninh quốc gia này, mặt khác để tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng thống nhất và xử lý đúng người, đúng tội. TANDTC, VKSNDTC, BCA, Bộ Tư pháp cần phối hợp với nhau để ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia quy định tại Điều 231 BLHS. Theo đó cần hướng dẫn cụ thể về công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để thống nhất với đường lối xử lý giữa các ngành, tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật.

3.4. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Từ sự phân tích những hạn chế, thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phạm này như sau:

Một là, tăng cường công tác truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của chính quyền đối với công tác giáo dục pháp luật nói chung và tuyên truyền, giáo dục pháp luật đấu tranh phòng chống tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần quán triệt Chỉ thị số 32/CT-TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên về công tác giáo dục pháp luật. Các cấp ủy phải thường xuyên tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp mình và phải luôn xác định vai trò gương mẫu của các đảng viên và vai trò tiên phong của họ trong việc tuyên truyền giáo dục pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục pháp luật, kịp thời đôn đốc, chỉ đạo xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình giáo dục pháp luật.

Bên cạnh việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thì sự tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền địa phương là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng. Để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN, chính quyền địa phương cần thực hiện tốt những vấn đề sau:

Thực hiện các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng về pháp luật hình sự dưới nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, góp phần nâng cao ý thức người dân trong đấu tranh phòng, chống tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Nhà nước cần có chính sách đầu tư hơn nữa trong việc mua sắm trang thiết bị, sách báo pháp luật phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập trung vào những địa phương trình độ dân trí, ý thức pháp luật của người dân còn thấp.

Phát huy hơn nữa hiệu quả của công tác tuyên truyền pháp luật. Công tác tuyên truyền pháp luật cần hướng đến việc giáo dục cho công dân về vị trí, tầm quan trọng của các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ các công trình, phương tiện về an ninh quốc gia, ý thức tôn trọng quyền sở hữu của người khác, ý thức

pháp luật, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia của người dân. Mặt khác, công tác này cần tập trung vào các địa bàn thường xuyên xảy ra tội phạm, chú trọng đối với các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng lang thang không có việc làm, đối tượng mắc các tệ nạn xã hội, vì đây là những đối tượng có khả năng chịu tội cao. Trong công tác tuyên truyền pháp luật cần không ngừng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, tạo nên sự phong phú đa dạng, dễ hiểu, dễ đi vào cuộc sống. Để thực hiện được điều này, chính quyền các cấp cần phải xây dựng, phát triển đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên tuyên truyền pháp luật cả về số lượng và chất lượng.

Phổ biến, tuyên truyền cho người dân, cơ quan chủ quản các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia hiểu rõ những thủ đoạn phạm tội chủ yếu của tội phạm này, qua đó, giúp họ có ý thức cảnh giác trước loại tội phạm này, chủ động đấu tranh với tội phạm. Thường xuyên tổng kết, kịp thời phát hiện những thủ đoạn phạm tội mới để từ đó có biện pháp tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân hiểu, nâng cao cảnh giác và có biện pháp chủ động đấu tranh với tội phạm. Đây là hoạt động đòi hỏi phải làm thường xuyên, lâu dài và có sự đầu tư, chuẩn bị chu đáo về nội dung, biện pháp thực hiện, chứ không nên chỉ dừng lại ở mặt hình thức thì mới có thể phát huy được tác dụng, tránh nhàm chán từ phía người dân.

Tuyên truyền, giáo dục cho người dân hiểu rõ trách nhiệm của toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tội phạm để người dân có ý thức tự giác, tích cực tham gia vào đấu tranh phòng chống tội phạm. Huy động mọi người dân tham gia vào các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm như: phát hiện kịp thời tội phạm, báo tin, tố giác tội phạm cho các cơ quan bảo vệ pháp luật. Từ đó góp phần giúp các cơ quan này trong việc phát hiện, xử lý tội phạm một cách nhanh chóng, có hiệu quả. Thực tế cho thấy, ở các địa phương

làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và được người dân hưởng ứng tích cực, phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm thì tình hình phạm tội nói chung và tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng được quản lý tốt.

Qua thống kê cho thấy, tỷ lệ người phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có trình độ học vấn thấp luôn chiếm đa số. Việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật đối với những người này càng trở nên quan trọng hơn. Nhưng do trình độ nhận thức của họ hạn chế nên cần phối hợp nhiều biện pháp tuyên truyền cho phù hợp. Cần động viên, khuyến khích họ tham gia các phong trào phát động của địa phương để thông qua các hoạt động này, họ có điều kiện được học tập, hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật, từ đó nâng cao ý thức pháp luật của họ.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về ý nghĩa, tầm quan trọng của các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, có hình thức hợp lý khuyến khích thanh thiếu niên tham gia vào các phong trào như: Em yêu đường sắt quê em; Toàn dân bảo vệ mạng lưới điện; ...

Các cơ quan tư pháp cần phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam, Đài phát thanh và truyền hình địa phương xây dựng các chương trình truyền hình sinh động về đề tài phòng chống tội phạm nói chung và tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng, phát đều đặn trên các kênh nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục cho người dân trên cả nước về công tác phòng chống tội phạm.

Thường xuyên mở các phiên tòa xét xử lưu động các vụ phạm tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật. Việc mở các phiên tòa lưu động có tác dụng rất tích cực trong việc làm cho người dân hiểu rõ về vị trí,

tầm quan trọng của các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, các quy định của pháp luật trong việc bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, cũng như thủ đoạn của phạm tội. Mặt khác, người dân có điều kiện được tham gia phiên tòa, qua đó, nâng cao trình độ nhận thức pháp luật của người dân. Ngoài ra, các biện pháp chế tài được áp dụng vừa có tính trừng trị người phạm tội, vừa có tác dụng răn đe đối với những người khác có ý định phạm tội, làm cho những người có ý thức coi trọng pháp luật phải xem lại và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với đòi hỏi của xã hội.

Ngoài việc nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia của nhân dân thì việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác điều tra, truy tố xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng và tội phạm nói chung cần được quan tâm, chú trọng cả về thời lượng và chất lượng tuyên truyền, vì đây là lực lượng trực tiếp áp dụng pháp luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Những cán bộ này phải được tuyên truyền, phổ biến thường xuyên hoặc theo định kỳ với các tài liệu phổ biến chuyên sâu; báo cáo viên phổ biến phải là người có năng lực, trình độ, khả năng truyền đạt kinh nghiệm nhiều năm trong công tác về bảo vệ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia,... nhằm trang bị kiến thức pháp luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để áp dụng hiệu quả trong thực tiễn.

Hai là, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Trong suốt quá trình phát triển, công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành tư pháp luôn được đặt ở vị trí trung tâm. Vì vậy, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là nhiệm vụ hết sức quan trọng của cơ quan điều tra, VKS và tòa án để đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, trình độ năng lực chuyên môn và trách nhiệm công vụ để làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này.

Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, phẩm chất, đạo đức cho đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm công vụ và có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, không phiến hà, sách nhiễu trong khi thực hiện nhiệm vụ. Luôn nêu cao ý thức tự giác, tinh thần đấu tranh chống tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử để đảm bảo những cán bộ này không bị sa ngã, thoái hóa, biến chất, thiếu bản lĩnh trong đấu tranh phòng, chống tội phạm phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Để làm được điều đó cần thực hiện tốt những công việc sau: Phải quán triệt sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật về bảo vệ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, đường lối xử lý tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, cụ thể hóa bằng nhiệm vụ phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị làm công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này; Tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và lấy kết quả học tập nghiên cứu đó là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại cán bộ hàng năm.

Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và tinh thần tự tôn nghề nghiệp, phụng sự pháp luật của đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Những cán bộ này phải có kiến thức về các quy định của pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; có năng lực chuyên môn vững vàng, vận dụng thành thạo các thao tác, kỹ năng nghiệp vụ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, tiêu cực trong điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để tạo ra sự công bằng và động lực nâng cao chất lượng, đảm bảo sự phát triển hài hòa, đồng bộ đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác này.

Ba là, giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng cũng như về trật tự xã hội nói chung:

Một trong những nguyên nhân và hạn chế thực thi, áp dụng pháp luật là do những hạn chế trong quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội và chỉ có thể nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm một khi phát huy được vai trò của công tác quản lý nhà nước:

- Các ngành chủ quản các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cần tăng cường về lực lượng, phương tiện kỹ thuật, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc ngăn ngừa, hạn chế các hành động xâm hại, phá hủy các công trình, phương tiện này; có biện pháp xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị được giao trách nhiệm bảo quản, duy tu, quản lý để xảy ra mất mát, phá hủy nhiều lần ở một điểm hoặc phát hiện chậm những vụ việc xảy ra.

- Chính quyền các địa phương cần chủ động nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong công tác bảo vệ các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, chỉ đạo lực lượng công an cấp xã, dân phòng, bảo vệ tổ dân phố tăng cường tuần tra, bảo vệ các công trình, phương tiện này; đặc biệt là cần tăng cường tuần tra vào ban đêm, chú ý những địa bàn tập trung nhiều công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia ở khu dân cư, vắng vẻ, có nguy cơ cho tội phạm hoạt động. Mặt khác cần bảo đảm đủ biên chế và có những chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với các lực lượng này để họ yên tâm công tác, đóng góp hết sức mình cho nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Bốn là, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia:

Để khắc phục những hạn chế trong hoạt động của những cơ quan thực thi pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung cũng như tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng, cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

- Nâng cao chất lượng tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm: Cần hoàn thiện chế độ thông tin, tiếp nhận mọi nguồn tin của quần chúng về tin báo,

tố giác tội phạm. Bên cạnh việc xây dựng hệ thống biểu mẫu ghi nhận tin báo, tố giác tội phạm còn phải xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý, lưu giữ tin báo cho thống nhất, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, bảo đảm cho việc áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Bên cạnh đó, cần phải nâng cao trình độ năng lực, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp nhận tin báo, tố giác ban đầu về tội phạm để nâng cao hiệu quả công tác này.

Tin báo tố giác tội phạm nếu được tiếp nhận nhanh, xử lý chính xác sẽ góp phần nâng cao hiệu quả điều tra vụ án. Do đó, việc đầu tiên khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm là phải báo cáo thông tin thu được nhanh nhất cho các cơ quan chức năng điều tra tội phạm, đồng thời tiến hành khẩn trương xác minh tin báo, tố giác tội phạm để xác định những thông tin thu được có chính xác hay không để quyết định biện pháp thích hợp như bảo vệ hiện trường, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời,...

Các cơ quan chủ quản các công trình, phương tiện qua trọng về an ninh quốc gia phải chủ động phát hiện sớm các vụ việc và báo ngay cho các cơ quan chức năng để xác minh làm rõ hậu quả gây thiệt hại phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm.

- Các cơ quan chức năng cần tuyên truyền trong nhân dân ý thức, trách nhiệm chủ động của công dân trong việc thông tin tố giác tội phạm; phải có cơ chế bảo vệ bí mật và sự an toàn cho người tố giác tội phạm, có như vậy mới khuyến khích được người dân tích cực tham gia vào việc báo tin, tố giác tội phạm.

- Đa dạng hóa các hình thức thu thập thông tin về tội phạm như phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về đường dây điện thoại nóng, hòm thư tố giác tội phạm của cơ quan chức năng để nhân dân biết,... Ngoài ra, cán bộ khi tiếp nhận tin báo phải có thái độ tôn trọng người báo tin, ghi chép cụ thể, chính xác tin báo, cần khai thác những thông tin cần thiết từ

người cung cấp thông tin để phục vụ cho công tác điều tra, tránh có thái độ thờ ơ với tin báo, gây mất lòng tin trong nhân dân,...

- Viện kiểm sát là cơ quan có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, có trách nhiệm bảo đảm cho pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất, đồng thời có trách nhiệm tiếp nhận các tin báo tố giác về tội phạm do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển tới. Vì vậy, Viện kiểm sát phải quản lý được tin báo, tố giác về tội phạm và kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng, đảm bảo các tin báo, tố giác tội phạm được quản lý đầy đủ và xử lý đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Muốn làm được điều này, Viện kiểm sát phải xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật là Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển,... và các cơ quan chủ quản các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia như điện lực, đường sắt, bưu chính, viễn thông,...; phân công cán bộ theo dõi, nắm thông tin về tội phạm và xử lý thông tin về tội phạm theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác điều tra: Trước hết phải làm tốt công tác bảo vệ hiện trường để bảo vệ những dấu vết mà tội phạm để lại, phục vụ cho công tác điều tra. Các cơ quan chức năng cần có biện pháp chấn chỉnh công tác bảo vệ hiện trường vụ án. Một mặt cần có quy định chặt chẽ hơn trong công tác bảo vệ hiện trường vụ án, mặt khác cần xác định trách nhiệm cụ thể của cán bộ công an cơ sở. Cần tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ, năng lực nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác bảo vệ hiện trường để mỗi cán bộ, chiến sĩ phải biết và thực hiện ngay những công việc cần thiết để bảo vệ hiện trường vụ án. Bên cạnh đó cũng cần tăng cường phương tiện phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường, phổ biến cho cán bộ điều tra, các lực lượng phối hợp, công an cấp cơ sở,... thấy rõ vai trò, vị trí của công tác khám

nghiệm hiện trường đối với các vụ án phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

- Cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong ngành công an đối với hoạt động điều tra. Đối với các vụ việc phạm tội do công an cấp huyện tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm hoặc trực tiếp phát hiện mà thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra công an cấp huyện thì cơ quan công an điều tra cấp huyện tiếp nhận điều tra theo đúng quy định của pháp luật. Nếu vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra cấp tỉnh thì cơ quan điều tra cấp huyện nơi xảy ra vụ án phải làm tốt công tác bảo vệ hiện trường, tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu và kịp thời báo cáo cho cơ quan an ninh điều tra Công an cấp tỉnh để tổ chức lực lượng tiến hành điều tra.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với cơ quan chủ quản công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia bị phá hủy.

Các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nằm rải rác khắp các vùng lãnh thổ, mật độ dày đặc, trong đó có nhiều công trình lại khá xa khu dân cư. Trong khi đó, lực lượng công an còn mỏng chưa thể đáp ứng được công tác phát hiện, đấu tranh làm rõ các vụ án nếu không có sự phối hợp với cơ quan chủ quản. Thực tiễn công tác điều tra các vụ án này cho thấy hiệu quả cao hay thấp chịu ảnh hưởng nhất định của mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra và cơ quan chủ quản các công trình, phương tiện. Do đó, để nâng cáo hiệu quả hoạt động điều tra. Cơ quan điều tra yêu cầu yêu cầu cơ quan chủ quản các công trình, phương tiện bị phá hủy cung cấp những thông tin cần thiết để làm tốt công tác điều tra ban đầu, đưa ra các giả thuyết điều tra để làm tốt công tác điều tra ban đầu, đưa ra các giả thuyết điều tra sát hợp với diễn biến thực tế đã xảy ra, truy tìm vật chứng,... Khi phát hiện có vụ việc phạm tội xảy ra, cơ quan chủ quản các công trình, phương tiện quan trọng về

an ninh quốc gia cần báo ngay cho cơ quan điều tra để tiến hành bảo vệ hiện trường, thu thập các dấu vết, vật chứng của vụ án và tiến hành kịp thời các hoạt động điều tra khác.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra, truy tố xét xử vụ án về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Tăng cường kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố xét xử, nắm chắc tiến độ điều tra, chủ động đề ra các yêu cầu điều tra cụ thể đối với từng vụ án và từng bị can. Quá trình kiểm tra việc tuân theo pháp luật, kiểm sát viên phải tổng hợp những sai phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng, những tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý của cơ quan hữu quan. Sau khi kết thúc vụ án, phải tổng hợp các vi phạm đó để hàng tháng, hàng quý ra thông báo với cơ quan tiến hành tố tụng và có kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Viện Kiểm sát cần phát huy vai trò thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, nhất là trong việc đánh giá mức độ hành vi phạm tội, tội danh để đề nghị truy tố theo tội danh và đề nghị mức hình phạt áp dụng được chính xác. Việc truy tố ra trước Tòa án phải đúng thời hạn, tránh tình trạng để lâu mới chuyển sang Tòa án làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử: Trong công tác xét xử, Tòa án phải quán triệt tinh thần bảo đảm sự công minh của pháp luật. Thẩm phán cần phải nghiên cứu toàn diện hồ sơ vụ án để đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi gây ra để định tội và quyết định hình phạt cho chính xác, tránh tình trạng bản án bị hủy, bị sửa. Các Tòa án cần tăng cường hoạt động xét xử hơn nữa để tránh tình trạng án bị tồn đọng kéo dài, gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan tiến hành tố tụng cần chủ động phối kết hợp với các ngành chức năng trong việc nghiên cứu, tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung cũng như tình hình tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng để đề ra những biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

- Lãnh đạo liên ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án cần chú ý tổng kết thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng và pháp luật hình sự nói chung để tổ chức tập huấn cho cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán để có sự thống nhất nhận thức về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, tránh tình trạng nhận thức và áp dụng Điều 231 BLHS khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng này.

- Nhà nước cần đầu tư kinh phí, chính sách tiền lương và phụ cấp cho các cán bộ của cơ quan tiến hành tố tụng, khuyến khích sự tâm huyết với nghề, có như vậy mới nâng cao được chất lượng công việc. Ngoài ra, cần xử lý nghiêm minh các trường hợp tiêu cực như nhận hối lộ, cố tình làm sai lệch vụ án, những biểu hiện xuống cấp về đạo đức đã làm suy yếu đi sức mạnh của cơ quan thực thi pháp luật, giảm niềm tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước.

Năm là, tăng cường giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị đã chỉ rõ:

Tăng cường sự giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân, của các tổ chức xã hội và của nhân dân đối với công tác tư pháp. Công tác giám sát của Quốc hội, của hội đồng nhân dân đối với các cơ quan tư pháp tập trung vào việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bắt, tạm giữ, tạm giam, truy tố, xét xử, thi hành án và giám sát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp [1].

Theo quy định của Điều 32 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2005 về việc giám sát của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thì:

Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nếu phát hiện những hành vi trái pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thì cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử có quyền yêu cầu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền kiến nghị với cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ luật này. Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị, yêu cầu đó theo quy định của pháp luật [24, Điều 32].

Theo đó, tăng cường giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện tính công khai, dân chủ, minh bạch của hoạt động áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan điều tra, VKSND, TAND. Mặt khác, tăng cường giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ phát huy được sức mạnh tổng hợp của các cơ quan dân cử và của toàn xã hội đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh, tránh sự lạm quyền, chống oan sai và bỏ lọt tội phạm. Hoạt động giải quyết các vụ án hình sự nói chung, giải quyết các vụ án phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nếu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân phát huy tốt vai trò giám sát đối với hoạt động áp dụng pháp luật

về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia thì không những khắc phục mà còn có thể ngăn chặn được tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động áp dụng pháp luật giải quyết các vụ phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia:

Thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết là những công tác không thể thiếu trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Làm tốt công tác này góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng áp dụng pháp luật, trình độ chuyên môn của cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán,...; hạn chế oan sai, bỏ lọt tội phạm. Để làm tốt công tác này cần thực hiện một số nội dung sau:

- Công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia phải được tiến hành thường xuyên, theo định kỳ, trong những trường hợp đặc biệt thì tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất. Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra cần kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ cho các cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử. Công tác thanh tra, kiểm tra phải đáp ứng yêu cầu phát hiện những sai sót, tiêu cực trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này. Từ đó uốn nắn kịp thời, không để xảy ra sai phạm nghiêm trọng, nếu qua thanh tra, kiểm tra mà phát hiện sai phạm của các cán bộ cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử có biểu hiện tha hóa, biến chất thì xác minh, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể để khắc phục, rút kinh nghiệm và đề xuất hình thức xử lý phù hợp, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm tính pháp chế xã hội chủ nghĩa và yêu cầu nhiệm vụ của ngành công an, kiểm sát và tòa án.

Công tác sơ kết hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cần được tiến hành theo định kỳ một năm một lần; công tác tổng kết cần tiến hành định kỳ 5 năm một lần. qua sơ kết, tổng kết phải đánh giá được thực trạng, đúc rút những bài học kinh nghiệm trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nhằm phát huy những mặt tích cực trong từng hoạt động. Đồng thời phải chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, sai phạm, nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót, sai phạm đó để quán triệt đội ngũ cán bộ cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử. Trên cơ sở kết quả sơ kết, tổng kết đó, 3 ngành công an, viện kiểm sát, tòa án phải có những kiến nghị, đề xuất và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật về tội phá hoại công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm này.

Kết luận chương 3

Chương 3 của Luận văn tập trung đưa ra dự báo tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng trong thời gian tới và các yêu cầu hoàn thiện các quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 BLHS năm 1999.

Từ đó, chúng tôi đưa ra kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Cần có những biện pháp nhằm tăng cường công tác truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng cũng như về trật tự xã hội nói chung; giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; tăng cường giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học “*Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Điều 231 Bộ luật hình sự năm 1999*” cho phép chúng tôi đưa ra một số kết luận chung sau:

1. Pháp luật quy định về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia đã xuất hiện khá sớm trong lịch sử hình thành và phát triển của luật hình sự Việt Nam. Trải qua từng thời kỳ, tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia được quy định và ngày càng hoàn thiện cho thấy sự quan tâm của Nhà nước đối với các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và thái độ kiên quyết của Nhà nước trong đấu tranh phòng chống tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

2. Trong luận văn này, tác giả đã phân tích rõ các dấu hiệu pháp lý của tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định của Điều 231 Bộ luật hình sự 1999 và các văn bản hướng dẫn thi hành và thực tiễn áp dụng Điều luật này trên thực tế. Từ đó luận văn đưa hạn chế, thiếu sót trong việc áp dụng Điều 231 BLHS về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót này, từ đó có những kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

3. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là vấn đề quan trọng cần được giải quyết trong thời gian

tội, đặc biệt là các quy định cụ thể quy định rõ đâu là công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cần phải có những hướng dẫn cụ thể.

4. Qua nghiên cứu thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia cho thấy đấu tranh phòng chống tội phạm loại này là một công việc quan trọng cần thiết nhưng hết sức phức tạp. Cuộc đấu tranh này phải được đặt trong mối quan hệ với cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Trên cơ sở hạn chế, thiếu sót trong công tác đấu tranh phòng chống tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, dự báo của tình hình tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, luận văn đề xuất một số giải pháp phòng chống tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay, đó là:

- Tăng cường công tác truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia;

- Bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia;

- Giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước các công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng cũng như về trật tự xã hội nói chung;

- Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia;

- Tăng cường giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong áp dụng pháp luật về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, sơ kết,

tổng kết trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Tất cả các giải pháp này cần phải được tiến hành đồng bộ tùy theo tình hình cụ thể. Có như vậy mới mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng, chống tội phạm về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia nói riêng và tội phạm nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ chính trị (2002), *Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
2. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ công an (2009), *Công văn số 1269/ANĐT ngày 14/9/2009 hướng dẫn việc xác định công trình quan trọng về an ninh quốc gia*, Hà Nội;
4. Bộ Công an (2009), *Thông tư số 72/2009/TT-BCA quy định cụ thể Nghị định 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia*, Hà Nội.
5. Bộ Giao thông vận tải (2011), *Công văn số 1139/BGTVT-KCHT*, Hà Nội.
6. Bộ trưởng Bộ Tư pháp (2015), *Tờ trình số 186/TTr-CP Về dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) ngày 27/04/2015 do Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Quốc hội kèm theo Dự thảo Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
7. Lê Cẩm (Chủ biên) (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần riêng)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2010.
8. Chính phủ (2008), *Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia*, Hà Nội.
9. Chủ tịch chính phủ lâm thời (1945), *Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 về việc tạm thời sử dụng bộ luật cũ*, Hà Nội.
10. Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946), *Sắc lệnh số 26/SL ngày 25/2/1946 quy định những hành vi phá hoại tài sản công bị coi là trọng tội, sẽ bị truy tố và phạt tù hoặc xử tử*, Hà Nội.

11. Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946), *Sắc lệnh số 6 ngày 15/1/1946 về việc định hình phạt đối với các tội trộm cắp, phá hủy, cắt dây điện thoại và điện tín*, Hà Nội.
12. Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946), *Sắc lệnh số 92/SL ngày 04/06/1946 của Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc bỏ khuyết Điều thứ 2 Sắc lệnh số 26 ngày 25/02/ 1946*.
13. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Thái Văn Đoàn (2012), “Cần sửa đổi, bổ sung điều 231 Bộ luật hình sự về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, *Tạp chí Kiểm sát*, (04), tháng 02/2012, tr 64-65, Hà Nội.
15. Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao (1986), *Nghị quyết 04/NQHĐTP/TANDTC/NQ ngày 29/11/1986 hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
16. Hội đồng Thẩm phán TANDTC (1989), *Nghị quyết số 01-HĐTP/NQ ngày 19/04/1989 hướng dẫn bổ sung việc áp dụng một số quy định của BLHS*.
17. Nguyễn Việt Hùng (2006), “Một số vướng mắc trong việc áp dụng Điều 231 Bộ luật hình sự để xử lý tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, *Tạp chí Kiểm sát*, (20), tháng 10/2006, tr. 47-50, Hà Nội.
18. Đinh Thế Hưng, Trần Văn Biên (2013), *Bình luận khoa học BLHS của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb Lao động, Hà Nội;
19. Nguyễn Lâm (2000), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb TP Hồ Chí Minh , TP Hồ Chí Minh.
20. Đinh Văn Quế (2005), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự, Tập 9, Phần Các tội phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*, NXB TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh;

21. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
22. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
23. Quốc hội (1999), *Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 về việc thi hành Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (2005), *Bộ Luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
25. TAND tối cao (1959), *Chỉ thị số 772-TATC về việc Đình chỉ áp dụng luật pháp cũ của đế quốc và phong kiến ngày 10/07/1959*, Hà Nội.
26. Trịnh Quốc Toàn (2012), “Chế định hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí KHDHQGHN*, Luật học 28, (01), tr 30-41, Hà Nội.
27. Tổng cục An ninh II BCA (2011), *Công văn số 484/A81-A85 ngày 14/4/2011*.
28. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1970), *Pháp lệnh số 49-LCT ngày 21/10/1970 về việc trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN*, Hà Nội.
29. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007), *Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia số 32/2007/PL-UBTVQH11*, Hà Nội.

II. Tài liệu Web

30. <http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/nhuc-nhoi-that-nghiep-20150425222552465.htm>.
31. <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/327>.
32. https://vi.wiktionary.org/wiki/công_trình.
33. <http://vienkiemsathaiphong.gov.vn/index.php/home/detail/288/Nhung-vuong-mac-trong-viec-ap-dung-Nghi-dinh-so-126-ND-CP-de-xu-ly-cac-vu-an-%E2%80%9CPha-huy-cong-trinh-->.